

**CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ
KỸ THUẬT SỐ FPT**

**FPT DIGITAL JOINT STOCK
COMPANY**

Số/No: 15.2021/FRT-FAF

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness**

TP.HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2021
TP.HCM, April 20th, 2021

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN
TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOẢN NHÀ NƯỚC VÀ SGDCK
TP.HCM**

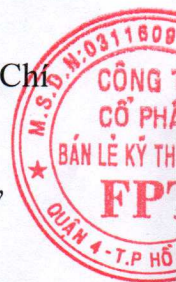
**DISCLOSURE OF INFORMATION ON
THE STATE SECURITIES
COMMISSION'S PORTAL AND
HOCHIMINH STOCK EXCHANGE'S
PORTAL**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Security
Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock
Exchange*

- Tên tổ chức/Organization name: Công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT/ *FPT Digital Joint Stock Company*
- Mã chứng khoán/Security symbol: FRT/FRT
- Địa chỉ trụ sở chính/ Address: 261 – 263 Khánh Hội, phường 05, quận 04, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam/ *261-263 Khanh Hoi Street, Ward 05, District 04, HCMC, Viet Nam*
- Điện thoại/ Telephone: 028 7302 3456
- Người thực hiện công bố thông tin/ Submitted by: Phạm Duy Hoàng Nam/ *Mr Pham Duy Hoang Nam*
- Chức vụ/Position: Giám đốc tài chính/ *CFO*

Loại thông tin công bố : định kỳ bất thường 24h theo yêu cầu
Information disclosure type: : Periodic Irregular 24 hours On demand

Nội dung thông tin công bố (*)/ Content of Information disclosure (*):
Báo cáo thường niên năm 2020 của công ty cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT
Annual report for the year 2020 of FPT Digital Retail Jointstock Company



Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 20/04/2021 tại đường dẫn :<http://fvt.vn>

This information was disclosed on Company's Portal on April 20th, 2020 available at <http://fvt.vn>

Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

I declare that all information provided in this paper is true and accurate; I shall be legally responsible for any misrepresentation./.

-Tài liệu đính kèm/Attachment:

Báo cáo thường niên 2020/ *Annual report of 2020*

Nơi nhận/Recipient:

- Như trên/ *As above;*
- Lưu/ *Achieved by:* VT, FAF/ *Admin, FAF*

Đại diện tổ chức
Organization representative

Người UQ CBTT

Party authorized to disclose information



PHẠM DUY HOÀNG NAM





FPT Retail

TẬN TÂM
PHỤC VỤ KHÁCH HÀNG

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
2020

CHÚ THÍCH & VIẾT TẮT

| | |
|----------------------|---|
| BCTC | Báo cáo tài chính |
| BKS | Ban kiểm soát |
| BĐH | Ban điều hành |
| CBNV | Cán bộ nhân viên |
| CNTT | Công nghệ thông tin |
| CTTV | Công ty thành viên |
| ĐHCĐ | Đại hội Cổ đông |
| HĐQT | Hội đồng quản trị |
| BCTN | Báo cáo thường niên |
| FPT/ Tập đoàn | Công ty Cổ phần FPT |
| FPT IS | Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT |
| FPT Retail | Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT |
| FPT Long Châu | Công ty cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu |
| FPT Telecom | Công ty Cổ phần Viễn thông FPT |
| LNTT | Lợi nhuận trước thuế |
| LNST | Lợi nhuận sau thuế |
| CTHĐQT | Chủ tịch Hội đồng quản trị |
| TGD | Tổng Giám đốc |
| P. TGD | Phó Tổng Giám đốc |
| VNĐ | Đồng Việt Nam |
| XH | Xã hội |

MỤC LỤC

| | |
|--|------------|
| Thông điệp của chủ tịch HĐQT | 03 - 04 |
| FRT NĂM 2020 | 05 |
| Các con số nổi bật | 05 |
| Các giải thưởng chính | 05 |
| I. THÔNG TIN CHUNG | 06 |
| Thông tin khái quát và lịch sử hình thành | 06 |
| Giới thiệu công ty | 07 - 08 |
| Lịch sử hình thành | 09 |
| Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý | 010 |
| Công ty con - FPT Pharma | 010 |
| Giới thiệu Ban lãnh đạo | 011 - 014 |
| Thông tin vốn cổ phần | 015 |
| II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM | 016 |
| Báo cáo và đánh giá của Ban điều hành về kết quả kinh doanh năm 2020 | 016 |
| Đánh giá chung | 016 - 017 |
| Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | 017 - 018 |
| Tình hình thực hiện các dự án đầu tư | 018 |
| Thay đổi nhân sự | 019 |
| Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của công ty | 019 - 020 |
| Kế hoạch kinh doanh năm 2021 và định hướng chiến lược trong năm 2021 | 020 - 021 |
| III. QUẢN TRỊ CÔNG TY | 022 |
| Báo cáo Hội đồng quản trị | 022 |
| Thành viên và cơ cấu HĐQT | 022 |
| Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập | 023 - 024 |
| Đào tạo về quản trị công ty | 024 |
| Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT | 024 |
| Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021 | 025 |
| Báo cáo của Ban Kiểm soát | 025 |
| Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc | 026 |
| Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ | 026 |
| Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ trong năm 2020 | 026 - 028 |
| Quản trị rủi ro | 029 |
| Quan hệ nhà đầu tư | 029 - 031 |
| IV. BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG | 031 |
| Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty | 031 |
| Phát triển nguồn nhân lực | 032 |
| Hoạt động trách nhiệm xã hội | 032 - 034 |
| V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH | 35 |
| Báo cáo tài chính hợp nhất | 35 - 66 |

Kính gửi Quý cổ đông, khách hàng và toàn thể cán bộ nhân viên FPT Retail,

Chúng ta đã cùng trải qua một năm 2020 đặc biệt khó khăn, thử thách do ảnh hưởng từ đại dịch Covid, tác động của thiên tai, lũ lụt. Tuy nhiên, FRT đã thành công vượt qua mọi khó khăn trong giai đoạn kinh tế bị ảnh hưởng. Năm 2020 cũng là cơ hội để Ban lãnh đạo đánh giá và cải tiến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty để xây dựng một mô hình kinh doanh tối ưu hơn. Vì vậy bằng nhiều năm kinh nghiệm vận hành, quản trị trong ngành bán lẻ đã thu được và nền tảng công nghệ mạnh mẽ từ Tập đoàn FPT, Công ty tin tưởng năm 2021 sẽ là năm vực dậy và bùng nổ để tiếp tục phát triển định hướng trở thành chuỗi bán lẻ đa ngành hàng đầu Việt Nam. Không dừng chân tại các sản phẩm công nghệ, năm 2020 là một năm đánh dấu cho sự phát triển bùng nổ của chuỗi dược phẩm Long Châu khi số lượng cửa hàng tăng lên 200 cửa hàng, doanh số năm 2021 tăng trưởng 133% so với năm 2019 bất chấp điều kiện kinh tế không thuận lợi và những khó khăn trong việc mở mới các cửa hàng.

Năm 2020, FPT Retail ghi nhận doanh số lũy kế đạt 14.661 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 28 tỷ đồng. Sau những quý chịu tác động tiêu cực bởi tình hình dịch bệnh Covid, kết quả kinh doanh quý 4 cải thiện rõ rệt, lợi nhuận trước thuế quý 4 về mức dương và tăng trưởng so với cùng kỳ. Doanh thu online năm 2020 đạt 5.195 tỷ đồng, tăng 33% so với năm 2019, và chiếm 35% tổng doanh số FPTShop. Điểm sáng của FPTShop phải kể đến doanh thu đến từ ngành hàng máy tính xách tay ghi nhận con số tăng trưởng hơn 50% so với năm 2019. Bên cạnh đó, FPTshop lập thành tích “kỳ lục doanh thu đứng đầu thị trường Việt Nam ngày mở bán”, cụ thể, chỉ sau 1 ngày mở bán chính thức dòng máy Iphone 12 Series, 4.500 chiếc máy được bán ra và liên tục cháy hàng toàn hệ thống những ngày sau đó. Sau khi tìm ra công thức thành công cho chuỗi cửa hàng Long Châu, doanh số từ chuỗi nhà thuốc FPT Long Châu đạt 1.191 tỷ đồng, tăng 133% so với năm 2019. Quy mô phát triển nhanh chóng FPT Long Châu đã vượt 200 cửa hàng trên 43 tỉnh thành, tăng 130 cửa hàng so với năm 2019 và là động lực tăng trưởng lâu dài cho FPT Retail.

Mặc dù ảnh hưởng chung của dịch covid, FPTShop vẫn duy trì là chuỗi bán lẻ hàng công nghệ đứng thứ 2 trên thị trường. Địa điểm kinh doanh đặc địa, trung tâm luôn

là lợi thế cạnh tranh, khiến hình ảnh của FPTShop hiện hữu và tiếp cận được tối đa tới khách hàng. Công ty thực hiện tối ưu hóa doanh thu trên mỗi cửa hàng bằng cách bán chéo các sản phẩm theo hình thức shop – in – shop như đồng hồ, kính mắt và nhiều sản phẩm, dịch vụ tiềm năng lớn khác. Công ty tối ưu hóa chi phí hoạt động tại cửa hàng bằng cách tăng năng suất lao động và ứng dụng công nghệ mới. Đối mặt với tình hình dịch bệnh kéo dài, Công ty chuyển hướng sang phát triển mạnh kinh doanh trực tuyến, giao hàng tận nhà, với hàng loạt chương trình ưu đãi, giảm giá hấp dẫn. Song song đó, tối ưu khả năng trưng bày sản phẩm, bày trí bắt mắt, chuyên nghiệp đã góp phần tăng đáng kể hiệu quả bán hàng tại các cửa hàng.

Mảng bán lẻ dược phẩm FPT Long Châu hỗ trợ đáng kể về doanh thu cho FPT Retail khi duy trì được mức tăng cao.

Năm 2020, Công ty chú trọng mở các cửa hàng lớn tại các địa điểm chiến lược như góc giao lộ, nhiều mặt tiền, gần chợ, bệnh viện hay khu dân cư, sau đó là các cửa hàng vệ tinh với quy mô nhỏ hơn để phủ khắp các tỉnh thành. Chiến lược cạnh tranh về giá đã được thực hiện triệt để, phù hợp ở từng tỉnh thành tạo vị thế cạnh tranh với các đối thủ nhà thuốc tư nhân. Năm 2020, Công ty tập trung phát triển đội ngũ nhân lực có đầy đủ năng lực bán hàng và kỹ năng công nghệ thông tin, cùng với việc từng bước xây dựng hệ thống dữ liệu để quản lý và vận hành chuỗi một cách hiệu quả nhất.

Sang năm 2021, vẫn là năm kinh tế có nhiều biến động nhưng cũng là cơ hội để FPT Retail thể hiện khả năng thích ứng trước các biến động của kinh tế, thị trường và công nghệ. Sự thay đổi trong hành vi mua sắm và thói quen tiêu dùng của khách hàng đòi hỏi FPT Retail luôn tìm hướng chuyển đổi mô hình để bắt kịp và đáp ứng nhu cầu khách hàng. Tại các cửa hàng truyền thống, Công ty tập trung xây dựng và phát triển cửa hàng theo hướng tăng trải nghiệm và tăng chức năng bán hàng: các hoạt động trải nghiệm, tương tác của khách hàng tại các khu trưng bày sản phẩm; hình thành các trung tâm Laptop cho khách hàng có nhu cầu nghe tư vấn, hướng dẫn, lời khuyên từ các chuyên gia bán sản phẩm; các chính sách giá, chính sách bảo hành tối đa lợi ích cho khách hàng;... Với sự phát triển của thương mại điện tử và nền kinh tế số, bên cạnh các cửa hàng truyền thống, FPT Retail đẩy mạnh bán hàng trực tuyến bằng ứng dụng công nghệ vào nguồn dữ liệu khách hàng để tăng

trải nghiệm mua sắm. Các sản phẩm sẽ được sắp xếp chuẩn bị, lựa chọn trước và mang lại “cảm tưởng” cá nhân hoá cho khách hàng, góp phần làm tối ưu hiệu quả bán hàng.

Theo đuổi chiến lược chuyển đổi số từ lâu cùng sự hậu thuẫn mạnh mẽ từ tập đoàn công nghệ FPT, FPT Retail gấp rút thực hiện chuyển đổi số toàn diện, trên các mặt gồm nghiệp vụ, công nghệ và trải nghiệm người dùng. Một điển hình của chuyển đổi số là việc FPT Retail xây dựng trung tâm phân tích dữ liệu với công nghệ AI mới nhất, tập trung phân tích nhóm đối tượng khách hàng, phục vụ cá thể hoá nhu cầu từng khách hàng. Không chỉ nâng cấp kỹ thuật số ở các dịch vụ làm việc trực tiếp với khách hàng, FPT Retail cũng đã và đang triển khai các phần mềm quản lý nội bộ do chính công ty nghiên cứu và phát triển để quản lý vận hành và kinh doanh chính xác, kịp thời nhất.

Với phương châm, tận tâm - FPT Retail sẽ cố gắng hết sức, làm hết trách nhiệm và hết khả năng của từng cá nhân để thể hiện tấm lòng thành tâm nhất, trân quý nhất đến từng khách hàng. Ngày càng hoàn thiện hơn về chất lượng dịch vụ, thay đổi kịp thời để đáp ứng xu thế, cùng sự đồng lòng và tận tâm của đội ngũ hơn 7.000 nhân viên, FPT Retail tin tưởng sẽ thực hiện tốt kế hoạch năm 2021, tiếp tục phát triển mạnh mẽ, chinh phục mọi thách thức, đem đến cho các nhà đầu tư lợi ích và giá trị doanh nghiệp gia tăng không ngừng.

Cuối cùng, thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của các Quý vị cổ đông, cảm ơn niềm tin của Quý đối tác và Quý khách hàng, cũng như lời cảm ơn đến toàn bộ đội ngũ nhân viên FPT Retail đang và sẽ cùng tôi xây dựng một tương lai Công ty rực rỡ hơn.

Xin chân thành cảm ơn.

Chủ tịch Hội đồng Quản trị



Nguyễn Bạch Diệp

THÔNG ĐIỆP của chủ tịch HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

FRT NĂM 2020

CÁC CON SỐ NỔI BẬT

Tổng doanh thu

14,661,417,032,222 VNĐ

Lợi nhuận trước thuế

28,427,378,490 VNĐ

Tổng tài sản

5,387,577,886,028 VNĐ

Vốn chủ sở hữu

1,225,129,904,764 VNĐ

Tổng số cửa hàng

FPTShop: 593

Long Châu: 200

CÁC GIẢI THƯỞNG NỔI BẬT



TOP 10

Công ty uy tín ngành bán lẻ 2020

TOP 500

Doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam năm 2020

TOP 500

Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam năm 2020



socialbakers

FPT Shop xếp vị trí thứ nhất trong **TOP 10**

Thương hiệu thu nhất nhất trên mạng xã hội

Tháng 12/2020, chuỗi nhà thuốc Long Châu đã vượt mốc 200 cửa hàng trên toàn quốc

THÔNG TIN CHUNG

GIỚI THIỆU CÔNG TY

| | |
|---|--|
| Tên công ty | CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT |
| Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số | 0311609355 |
| Mã Cổ phiếu | FRT |
| Vốn điều lệ | 789.820.000.000 VNĐ |
| Địa bàn kinh doanh | 63 tỉnh thành Việt Nam |
| Địa chỉ trụ sở chính | 261 - 263 Khánh Hội, Phường 05, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh |
| Số điện thoại | (+84-28) 7302 3456 |
| Website | http://fpt.vn https://fptshop.com.vn https://nhathuoclongchau.com/ |
| Ngành nghề kinh doanh chính | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm, thiết bị viễn thông, dược phẩm, dụng cụ y khoa, mỹ phẩm... trong các cửa hàng chuyên doanh. |

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là FPT Retail) được thành lập từ năm 2012 tại Việt Nam, là một thành viên của Tập đoàn FPT, sở hữu 2 chuỗi bán lẻ là FPT Shop, F.Studio By FPT và 1 công ty con là Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu.



Hệ thống bán lẻ FPT Shop

là chuỗi chuyên bán lẻ các sản phẩm kỹ thuật số di động bao gồm điện thoại di động, máy tính bảng, laptop, phụ kiện và dịch vụ công nghệ... FPT Shop là hệ thống bán lẻ đầu tiên ở Việt Nam được cấp chứng chỉ ISO 9001:2000 về quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế. Hiện nay, FPT Shop là chuỗi bán lẻ lớn thứ 2 trên thị trường bán lẻ hàng công nghệ.



Hệ thống F.Studio By FPT

là chuỗi cửa hàng được ủy quyền chính thức của Apple tại Việt Nam ở cấp độ cao cấp nhất, chuyên kinh doanh các sản phẩm chính hãng của Apple. FPT Retail là công ty đầu tiên có chuỗi bán lẻ với mô hình cửa hàng chuẩn của Apple, bao gồm: AAR (Apple Authorised Reseller) và iCorner, mang đến cho khách hàng không gian tuyệt vời để trải nghiệm những sản phẩm công nghệ độc đáo, tinh tế của Apple cùng dịch vụ bán hàng và chất lượng chăm sóc khách hàng cao cấp và thân thiện nhất.



FPT Long Châu

Sở hữu chuỗi nhà thuốc Long Châu chuyên kinh doanh dược phẩm, dụng cụ y khoa, thực phẩm chức năng chính hãng thuộc Hệ thống Bán lẻ FPT Retail. Với ưu thế về giá cả cạnh tranh, chất lượng sản phẩm đạt chuẩn cùng đội ngũ dược sĩ có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản, nhà thuốc Long Châu là địa chỉ uy tín và đáng tin cậy cho sức khỏe của khách hàng.

Trong suốt nhiều năm qua, bằng những nỗ lực không mệt mỏi, trung thành với chính sách "tận tâm phục vụ khách hàng", FPT Retail quyết tâm hoạt động, xây dựng phong cách phục vụ khách hàng cho tất cả các mảng kinh doanh dù mới hay cũ, lấy đó làm nền tảng tăng trưởng bền vững, hoàn thiện hình ảnh một thương hiệu gần gũi, thân thiện và hướng tới mục tiêu phục vụ khách hàng là ưu tiên hàng đầu.

Luôn đặt khách hàng làm trung tâm trong mọi suy nghĩ và hành động, FPT Retail đã xây dựng được một đội ngũ nhân viên với phong cách làm việc chuyên nghiệp, nhiệt tình và tận tâm với khách hàng. Bên cạnh đó, chúng tôi đã, đang và sẽ tiếp tục xây dựng trung tâm kinh doanh trực tuyến hiện đại nhất để khách hàng có thể tìm thấy các chuỗi cửa hàng thuộc FPT Retail cách dễ dàng và nhanh nhất.

Sự đầu tư nghiêm túc và nỗ lực không ngừng của FPT Retail đã được cộng đồng ghi nhận qua số lượt khách hàng đến tham quan mua sắm tăng mạnh và ổn định trong suốt nhiều năm qua. Sau 8 năm hoạt động, FPT Retail đã tạo dựng được niềm tin nơi Quý khách hàng khi là:

2015 đến NAY

nhà bán lẻ đứng thứ 1 về thị phần máy tính xách tay tại Việt Nam.

2013 - 2020

đứng thứ 2 về thị phần điện thoại và là nhà bán lẻ Apple chính hãng hàng đầu tại Việt Nam với đầy đủ các chuẩn cửa hàng, được vinh danh Thương hiệu mạnh Việt Nam trong 7 năm.

2016

Nhà bán lẻ được yêu thích nhất.

2018 - 2019

Top 10 sản phẩm - dịch vụ Tin và Dùng trong 2 năm.

2019

Top 500 doanh nghiệp có lợi nhuận tốt nhất do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá VN (Vietnam Report) và báo điện tử Vietnamnet tiến hành khảo sát.

2018 - 2020

Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam.

2017 - 2020

Top 10 Nhà bán lẻ uy tín liên tiếp trong 4 năm.

2018

FPT Retail lọt vào Top 5 nhà bán lẻ hàng đầu ở Việt Nam.

Top 500 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á - Thái Bình Dương (Retail Asia).

Theo Euromonitor và Retail Asia Publishing, với doanh thu 14.523 USD / m², FPT Retail tiếp tục là nhà bán lẻ hiệu quả nhất Việt Nam.

2019

FPT Retail được vinh danh trong Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam do Tạp chí Nhịp cầu đầu tư công bố vào tháng 6.

Forbes Việt Nam cũng vinh danh FPT Retail trong Top 50 công ty niêm yết tốt nhất vào tháng 8.

Top 100 công ty đại chúng lớn nhất vào tháng 12.

● LỊCH SỬ HÌNH THÀNH

2017
Tháng 07/2017, Công ty đạt được các giải thưởng uy tín trong ngành bán lẻ như sau:

- Top 4 nhà bán lẻ hàng đầu Việt Nam (Bộ Công Thương).
- Top 500 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương (Retail Asia), (Euromonitor).
- Trở thành công ty đại chúng từ tháng 6/2017 Tại 31/12/2017.
- Công ty có 473 cửa hàng trên toàn quốc (bao gồm cả FPT Shop và F.Studio).

2016
FPT Shop đạt mốc 385 cửa hàng trên khắp 63 tỉnh thành. Doanh thu online tăng gấp đôi, đạt hơn 1.000 tỷ đồng. Khai trương 80 khu trải nghiệm Apple corner trên toàn quốc.

2015
FPT Shop đạt được mức tăng trưởng nhanh nhất so với các công ty trực thuộc cùng Công ty Cổ phần FPT với doanh thu tăng 50% so với năm 2014, lợi nhuận trước thuế tăng 338,7%.

2014
FPT Shop đạt mốc 200 cửa hàng trên khắp 63 tỉnh thành. Trở thành nhà nhập khẩu trực tiếp của iPhone chính hãng.

2013
Tháng 12/2013, FPT Shop chính thức đạt mốc 100 cửa hàng.

2012
Tháng 03/2012 CTCP Bán lẻ Kỹ thuật số được thành lập, là một trong 07 công ty trực thuộc CTCP FPT.

2018
Trong quý 3, FPT Retail đã thành lập công ty con là Dược phẩm FPT Long Châu với số vốn điều lệ 100 tỷ đồng, trong đó FPT Retail đóng góp 75% vốn điều lệ. **Trong năm, FPT Retail cũng vinh dự được nhận nhiều giải thưởng:**

- Top 10 Nhà Bán lẻ uy tín 2018 do Vietnam Report bình chọn, được vinh danh Thương hiệu mạnh Việt Nam liên tiếp trong 6 năm từ 2013 đến 2018 do Thời báo Kinh tế Việt Nam tổ chức.
- Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Vietnam Report).
- Tính đến tháng 8/2018, FPT Retail lọt vào Top 5 nhà bán lẻ hàng đầu ở Việt Nam.
- Top 500 nhà bán lẻ hàng đầu Châu Á – Thái Bình Dương (Retail Asia).
- Tháng 11/2018, FPT Retail đã lọt Top 10 nhà bán lẻ uy tín do Công ty cổ phần Báo cáo đánh giá VN (Vietnam Report) và báo điện tử Vietnamnet tiến hành khảo sát.

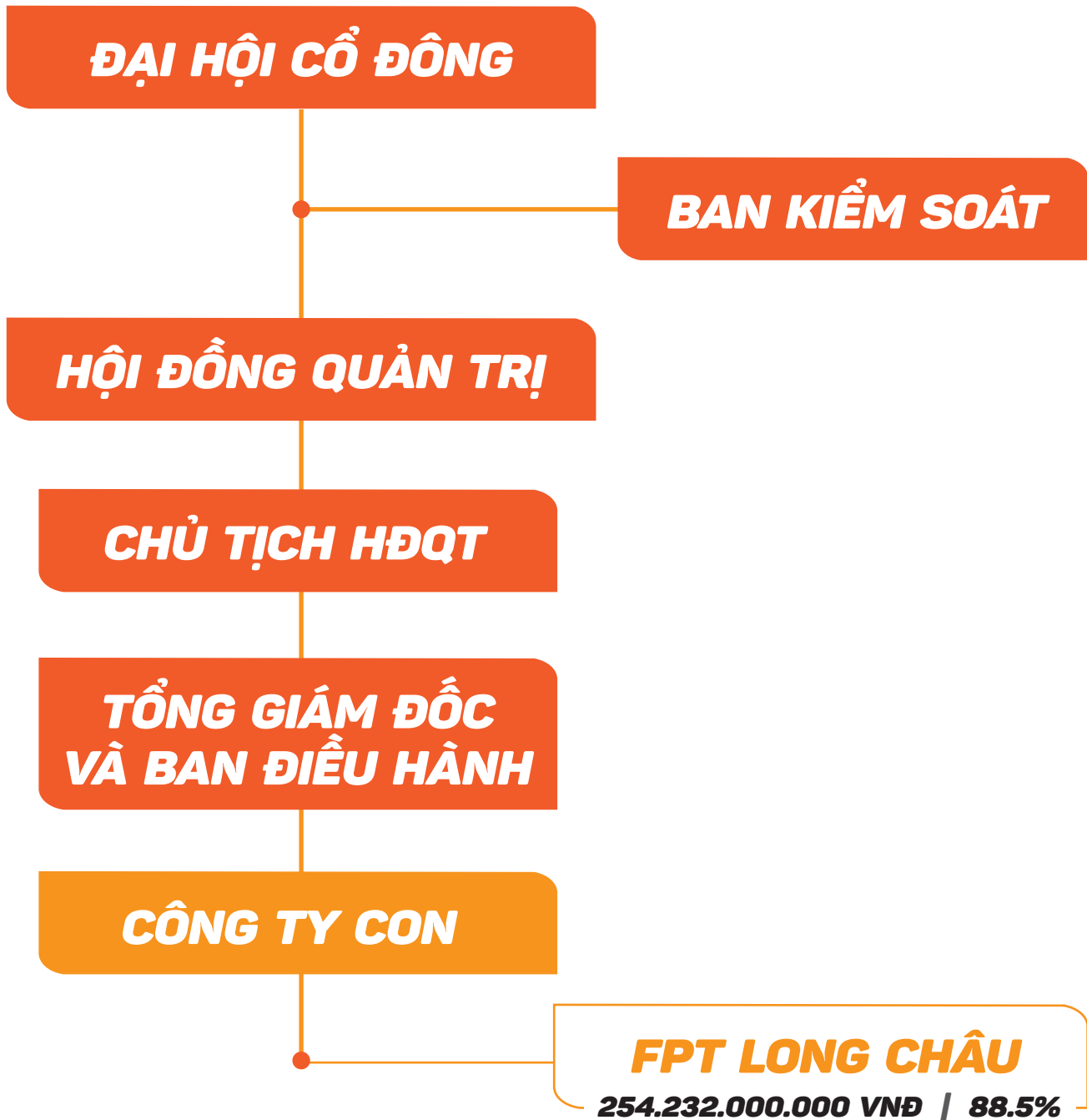
2019
FPT Retail được vinh danh trong các giải thưởng:

- Top 3 công ty uy tín ngành bán lẻ (Vietnam Report).
- Top 500 doanh nghiệp lợi nhuận tốt nhất (Vietnam Report).
- Top 10 doanh nghiệp Tin và dùng (VnEconomy).
- Top 50 công ty niêm yết tốt nhất (Forbes Vietnam).
- Top 50 công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam (Nhịp cầu đầu tư).
- Top 100 công ty đại chúng lớn nhất (Forbes Vietnam).
- Tháng 11/2019, công ty hoàn thành kế hoạch mở 70 nhà thuốc Long Châu trước 1 tháng so với dự kiến.

2020
FPT Retail được vinh danh trong các giải thưởng:

- Top 5 công ty uy tín ngành bán lẻ (Vietnam Report).
- Top 500 doanh nghiệp tăng trưởng nhanh nhất Việt Nam (Vietnam Report).
- Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (Vietnam Report).
- FPTShop xếp vị trí thứ nhất trong “Top 10 Thương hiệu thu hút nhất trên mạng xã hội” (Socialbakers).
- Tháng 12/2020, chuỗi nhà thuốc Long Châu đã vượt mốc 200 cửa hàng trên toàn quốc.

● **THÔNG TIN VỀ MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH VÀ BỘ MÁY QUẢN LÝ**



CÔNG TY CON - FPT LONG CHÂU

Trong bối cảnh thị trường bán lẻ Điện thoại, Laptop đang tiến dần về điểm bão hòa, FPT Retail đã lựa chọn ngành bán lẻ dược phẩm là con bài tiếp theo để duy trì tăng trưởng. Vì vậy, vào quý 3 năm 2018, FPT Retail tiến hành thành lập công ty con là Dược phẩm FPT Long Châu tại số . Hệ thống Nhà thuốc Long Châu là chuỗi nhà thuốc chuyên kinh doanh dược phẩm, dụng cụ y khoa, thực phẩm chức năng chính hãng... Với ưu thế về giá cả cạnh tranh, chất lượng sản phẩm đạt chuẩn cùng đội ngũ dược sỹ có trình độ chuyên môn cao, được đào tạo bài bản; nhà thuốc Long Châu là địa chỉ uy tín và đáng tin cậy cho sức khỏe của khách hàng. Tính đến hết năm 2020, Hệ thống Nhà thuốc Long Châu có 200 cửa hàng phủ khắp 43 tỉnh thành trên toàn quốc. Kế hoạch năm 2021 sẽ mở thêm 150 nhà thuốc nữa phủ rộng khắp 63 tỉnh thành trên cả nước

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị công ty Cổ phần Bán lẻ kỹ thuật số FPT có 5 thành viên trong đó có 2 thành viên hội đồng quản trị độc lập, nhiệm kỳ 5 năm từ 2017-2022



Bà NGUYỄN BẠCH ĐIỆP
Chủ tịch HĐQT

Bà Điệp gia nhập FPT khi vừa tốt nghiệp và đã lần lượt nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại các công ty trong tập đoàn. Bà là người có công lớn trong việc phát triển FPT Shop thành chuỗi bán lẻ hàng công nghệ lớn thứ 2 tại Việt Nam, lấn sân mảng kinh doanh dược phẩm với chuỗi Nhà thuốc Long Châu.

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Quản trị Kinh doanh Đại học Mở TP. Hồ Chí Minh.



Ông HOÀNG TRUNG KIÊN
Thành viên HĐQT

Với hơn 19 năm làm tại FPT, nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại một số công ty thành viên, ông có thế mạnh trong việc xây dựng, quản trị hệ thống và phát triển kinh doanh.

Năm sinh: 1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Hệ thống thông tin Đại học Tổng hợp Tự do Bruxelles (Bỉ).

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Thành viên Hội đồng quản trị



Bà TRỊNH HOA GIANG
Thành viên HĐQT

Là người đặt nền móng cho những thành công bước đầu của FRT, với sự nhạy bén, thông minh, am hiểu thị trường và không ngại xông pha, bà Giang đã có những đóng góp quan trọng trong suốt quá trình phát triển của công ty.

Năm sinh: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân ĐH Ngoại ngữ (ĐHQGHN)
Cử nhân Kinh tế ĐH Thương mại



Ông NGUYỄN ĐẮC VIỆT DŨNG
Thành viên HĐQT độc lập

Gia nhập FPT từ năm 1996, ông đã có những đóng góp tiên phong và quan trọng vào hoạt động sản xuất, kinh doanh của tập đoàn nói riêng và nền công nghệ nước nhà nói chung.

Năm sinh: 1974

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư CNTT Đại học Bách khoa Hà Nội



Ông LÊ HỒNG VIỆT
Thành viên HĐQT độc lập

Gia nhập FPT từ năm 2005, ông đã có nhiều đóng góp quan trọng trong việc đặt nền móng và mở ra các hướng phát triển công nghệ mới, góp phần đưa FPT trở thành “ngọn cờ đầu” về AI tại Việt Nam và thúc đẩy sự phát triển hệ sinh thái sản phẩm công nghệ đa dạng trong Tập đoàn.

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư Công nghệ phần mềm
ĐH Sydney (Australia)

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Thành viên Ban điều hành



Ông
HOÀNG TRUNG KIÊN
Tổng Giám đốc

Với hơn 19 năm làm tại FPT, nắm giữ nhiều vị trí quan trọng tại một số công ty thành viên, ông có thể mạnh trong việc xây dựng, quản trị hệ thống và phát triển kinh doanh.

Năm sinh: 1978

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh và Hệ thống thông tin ĐH Tổng hợp Tự do Bruxelles (Bi).



Bà
TRỊNH HOA GIANG
Phó Tổng Giám đốc

Là người đặt nền móng cho những thành công bước đầu của FRT, với sự nhạy bén, thông minh, am hiểu thị trường và không ngại xông pha, bà Giang đã có những đóng góp quan trọng trong suốt quá trình phát triển của công ty.

Năm sinh: 1971

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân ĐH Ngoại ngữ (ĐHQGHN)
Cử nhân Kinh tế ĐH Thương mại



Ông
NGUYỄN VIỆT ANH
Phó Tổng Giám đốc

Bằng tất cả những kiến thức và kinh nghiệm đã tích lũy được từ nhiều môi trường làm việc khác nhau tại các công ty trong và ngoài nước, ông đã mang đến 'làn gió mới' và có nhiều đóng góp tích cực trong chiến lược kinh doanh của FRT.

Năm sinh: 1977

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Thạc sĩ QTKD Marketing ĐH Quốc gia Singapore



Bà
NGUYỄN ĐỖ QUYÊN
Giám đốc Điều hành

Bà đã triển khai thành công dự án "We love", giúp cho hình ảnh FPT Shop thăng hạng ngoạn mục trong mắt khách hàng. Bà còn là cầu nối giữa Ban Giám đốc và khối shop, nuôi dưỡng môi trường làm việc tích cực, cởi mở.

Năm sinh: 1981

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Tài chính - Ngân hàng Học viện Ngân hàng



Ông
PHẠM DUY HOÀNG NAM
Giám đốc Tài chính

Với kinh nghiệm làm việc tại Deloitte Việt Nam và Ban Kế hoạch tài chính FPT, ông Nam đã nhanh chóng nắm bắt được công việc tại FPT Retail và sẵn sàng đồng hành cùng sự phát triển của FRT trong giai đoạn mới.

Năm sinh: 1990

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân ĐH Kinh tế Quốc dân Hà Nội



Ông
TRẦN THANH HÀ
Giám đốc Hệ thống thông tin

Trên nền tảng chuyên môn vững chắc cùng những kinh nghiệm đã tích lũy được trong hơn 20 năm làm việc tại tập đoàn FPT, ông Hà sẽ cùng đồng đội của mình quy hoạch và xây dựng hệ thống CNTT của FPT Retail trong giai đoạn phát triển mới, đồng hành cùng kinh doanh, giúp công ty ngày càng phục vụ khách hàng tốt hơn.

Năm sinh: 1976

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Toán ĐH Khoa học tự nhiên (ĐHQGHN)



Bà
HUYỀN THỊ CAO THI
Giám đốc Nhân sự

Gắn bó với FRT từ những ngày đầu thành lập, bà đã có công lớn trong việc xây dựng, vận hành hệ thống chính sách nhân sự, đào tạo cho hệ thống FPT Shop và nhà thuốc Long Châu.

Năm sinh: 1973

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Tiếng Anh ĐH Mở TP.Hồ Chí Minh

GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

Thành viên Ban Kiểm soát



Ông BUI HUY CƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm soát

Gia nhập FPT từ năm 2010, ông đã có kinh nghiệm nhiều năm trong lĩnh vực kế toán kiểm toán tại nhiều công ty khác nhau.

Năm sinh: 1983

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kế toán



Ông NGUYỄN ĐÌNH HÙNG
Thành viên Ban Kiểm soát

Gia nhập FPT tháng 08/2008 và trải qua nhiều vị trí quan trọng về kế toán, tài chính, ông có nhiều đóng góp trong việc đào tạo, tư vấn, tổ chức và kiểm tra số liệu kế toán, tài chính, thuế các đơn vị thành viên..

Năm sinh: 1975

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Tiến sĩ Kế toán Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh



Bà NGÔ THỊ MINH HUỆ
Thành viên Ban Kiểm soát

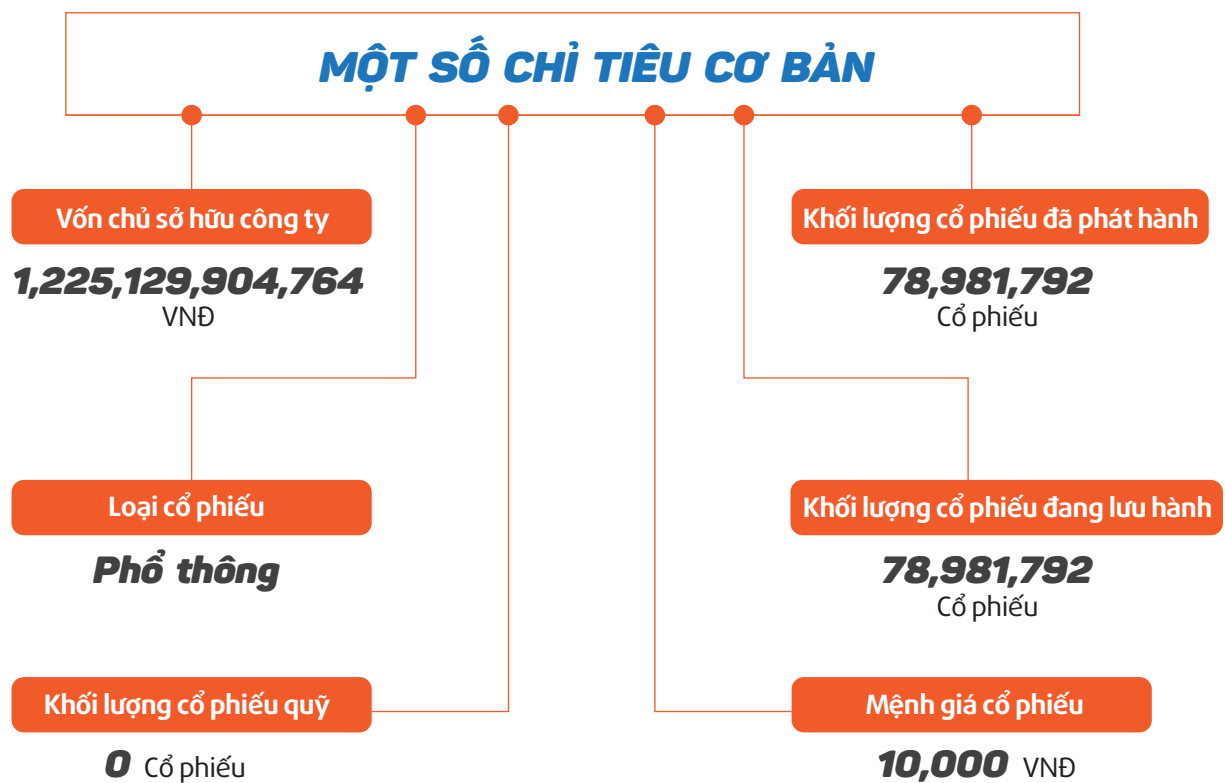
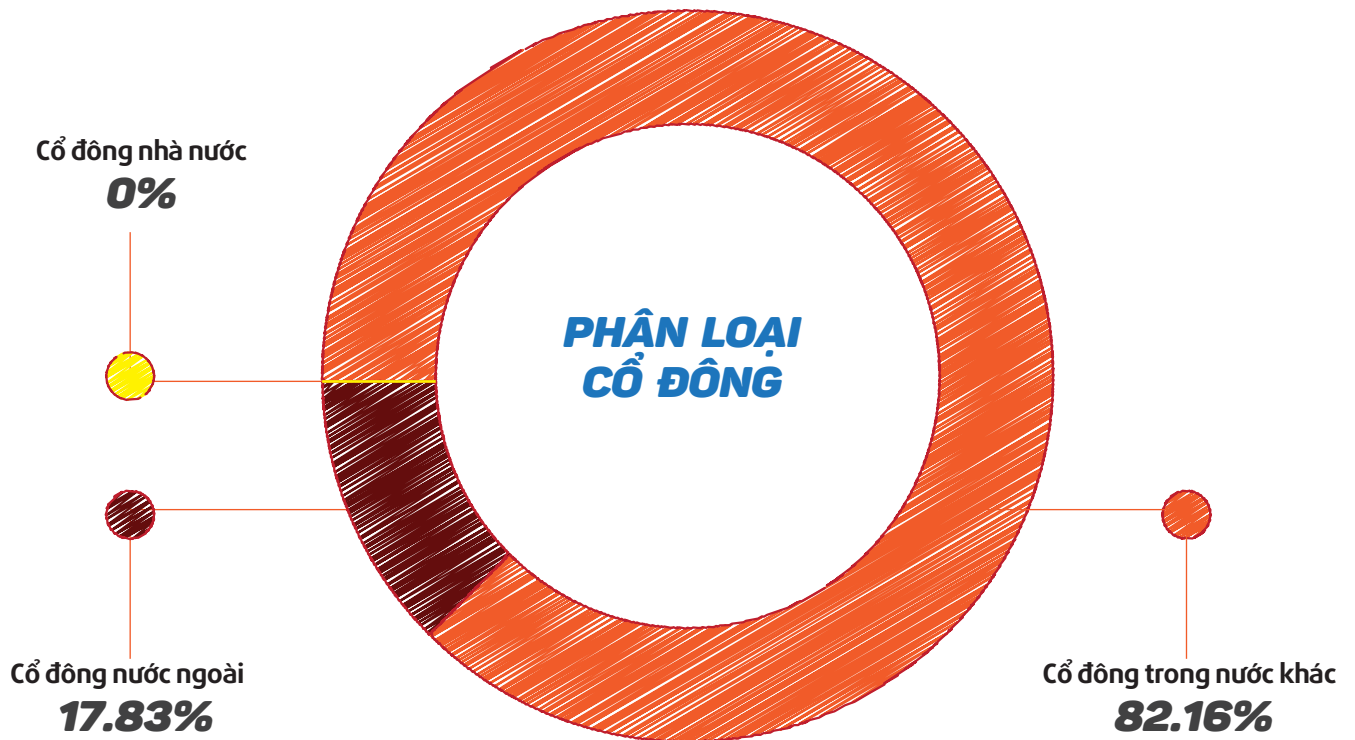
Gia nhập FPT từ năm 1994, bà là Cử nhân Kế toán và đã có hơn 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán.

Năm sinh: 1972

Quốc tịch: Việt Nam

Trình độ chuyên môn:
Cử nhân Kế toán

● THÔNG TIN VỐN CỔ PHẦN

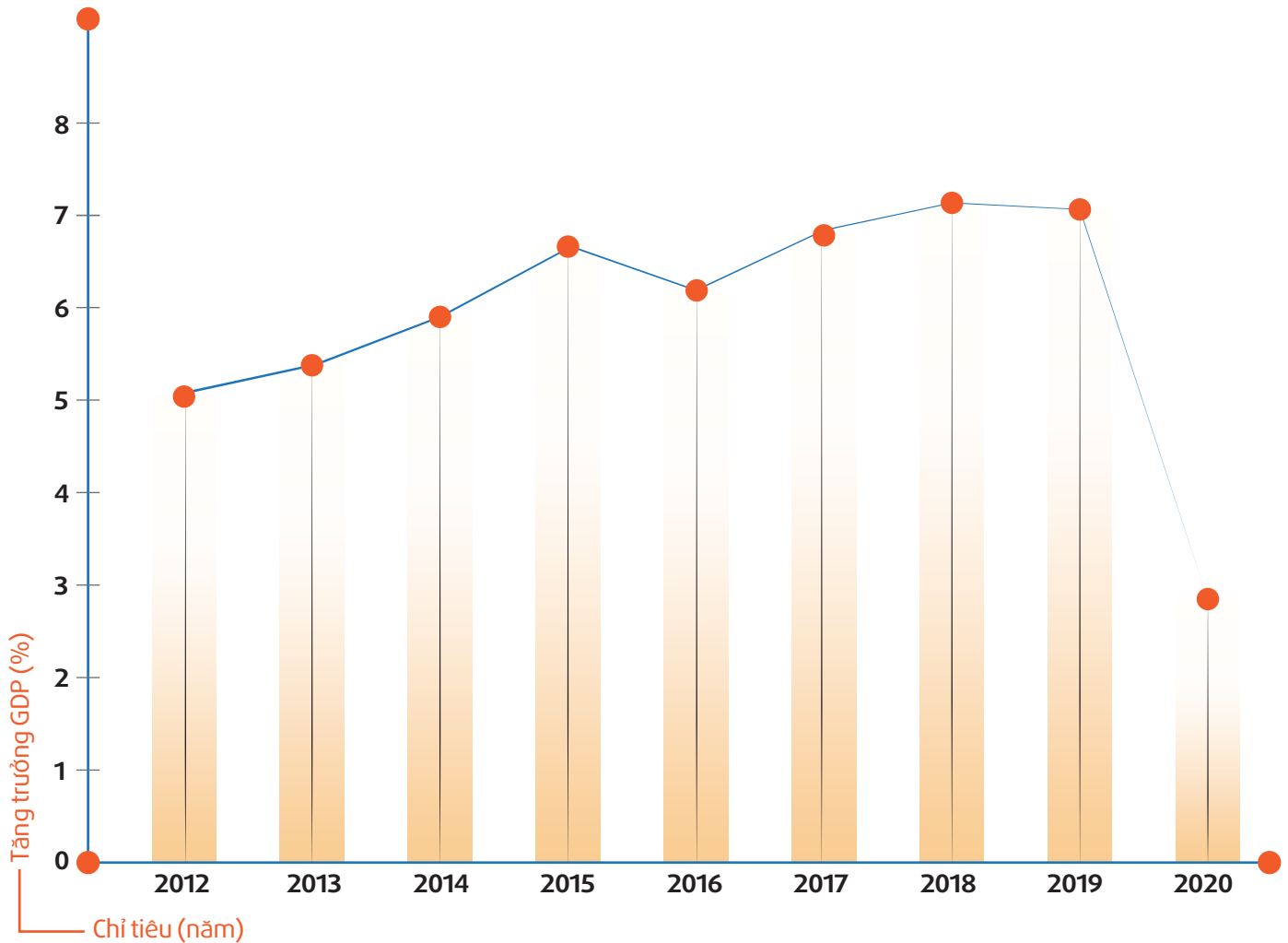


TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BĐH VỀ KQKD NĂM 2020

● ĐÁNH GIÁ CHUNG - BỐI CẢNH KINH TẾ VĨ MÔ

GDP năm 2020 tăng 2,91% (Quý I tăng 3,68%; quý II tăng 0,39%; quý III tăng 2,69%; quý IV tăng 4,48%), tuy là mức tăng thấp nhất của các năm trong giai đoạn 2011-2020[2] nhưng trong bối cảnh dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, ảnh hưởng tiêu cực tới mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội thì đây là thành công lớn của Việt Nam với mức tăng trưởng năm 2020 thuộc nhóm cao nhất thế giới



● KẾT QUẢ KINH DOANH

Về doanh thu và lợi nhuận

Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn, thử thách do ảnh hưởng từ đại dịch Covid, tác động của thiên tai, lũ lụt. Cùng với sức giảm của thị trường chung, doanh thu FRT đạt 14.661 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2019 và lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 28 tỷ đồng. Đạt 82% doanh thu kế hoạch và 13% lợi nhuận kế hoạch.

Tuy nhiên năm 2020 lại là năm đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, biến nguy thành cơ, tận dụng cơ hội trong điều kiện thị trường không thuận lợi, cụ thể: doanh thu online tăng trưởng 33%, doanh thu laptop tăng trưởng 57% so với cùng kỳ; doanh thu IP12 dẫn đầu thị trường trong ngày mở bán số lượng với 4.500 máy bán ra trong ngày đầu tiên. Chuỗi dược phẩm Long Châu cũng ghi nhận con số ấn tượng với số lượng cửa hàng mở mới đạt 130 cửa hàng, đưa chuỗi dược phẩm đạt mốc 200 cửa hàng bất chấp những khó khăn trong việc mở mới cửa hàng, doanh số chuỗi Long Châu năm 2020 tăng 133% so với năm 2019. Với lợi thế quy mô, trong năm 2020 Long Châu cũng có hơn 30 sản phẩm độc quyền bán tại chuỗi, góp phần tăng trưởng lãi gộp cho Long Châu

FRT đã đi qua giai đoạn thị trường khó khăn nhất và cho thấy sự phục hồi trong quý 4 khi ghi nhận lãi từ quý 4 năm 2020. Đạt tiền đề cho bước tăng trưởng lợi nhuận trong các năm tiếp theo. FRT cũng đã ghi nhận những con số tích cực:

Mở bán thành công Iphone 12, tại thời điểm mở bán, FRT đã lập thành tích "kỷ lục doanh thu đứng đầu thị trường Việt Nam ngày mở bán", cụ thể chỉ sau 1 ngày mở bán chính thức, doanh IP12 liên tục cháy hàng tại hệ thống với 4.500 máy bán ra.

Với thế mạnh về bán lẻ Laptop, doanh thu laptop năm 2020 ghi nhận con số tăng trưởng hơn 50% so với năm 2019.

Số lượng cửa hàng Long Châu mở mới đạt 130 shop bất chấp việc cấp giấy phép, thi công và mở mới bị chậm trong giai đoạn cách ly xã hội, nhờ đó doanh số từ chuỗi Long Châu đạt 1,191 tỷ đồng, tăng 133% so với năm 2019.

Doanh thu online năm 2020 đạt 5.195 tỷ đồng; tăng 33% so với năm 2019, và chiếm 35% tổng doanh số FRT.

Về số lượng cửa hàng

Năm 2020, mặc dù bị ảnh hưởng mạnh bởi dịch Covid trên toàn cầu, FPT Retail tiếp tục mở rộng chuỗi cửa hàng Long Châu nhanh chóng ra 43 tỉnh thành trên cả nước. Tính đến cuối năm 2020, Chuỗi cửa hàng Long Châu đã đạt 200 cửa hàng, tăng 130 cửa hàng so với cuối năm 2019. Chuỗi cửa hàng FPTShop cũng đạt 595 cửa hàng, phủ khắp 63 tỉnh thành trên cả nước.

Về việc chi trả cổ tức

Trong năm 2020, FRT đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với tỷ lệ chi trả 10%, tương đương với 78,981,792,000 đồng.

Một số chỉ tiêu hoạt động chính trong năm 2020

| Chỉ tiêu | Năm 2019 | Năm 2020 | % Tăng/ Giảm |
|-----------------------------------|--------------------|--------------------|-----------------|
| Tổng tài sản | 6,593,773,034,422 | 5,390,383,552,497 | -18% |
| Doanh thu thuần | 16,633,959,747,163 | 14,661,417,032,222 | -12% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 272,822,525,877 | 14,319,215,449 | -95% |
| Lợi nhuận khác | 5,180,133,375 | 14,108,163,041 | 172% |
| Lợi nhuận trước thuế | 278,002,659,252 | 28,427,378,490 | -90% |

CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

Các chỉ số hoạt động cơ bản

| Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu | Năm 2019 | Năm 2020 |
|--|----------|----------|
| Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | |
| Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần) | 1.2 | 1.2 |
| Hệ số thanh toán nhanh (lần) | 0.5 | 0.8 |
| Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | |
| Hệ số nợ/Tổng tài sản | 0.8 | 0.8 |
| Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | 4.2 | 3.4 |

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

| | | |
|---|-------|------|
| Vòng quay hàng tồn kho | 4.9 | 4.8 |
| Vòng quay phải thu | 62.5 | 62.4 |
| Vòng quay khoản phải trả | 15.5 | 8.8 |
| Vòng quay tổng tài sản | 2.8 | 2.4 |
| Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | 1.2% | 0.1% |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | 15.9% | 0.8% |
| Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | 3.1% | 0.2% |
| Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | 1.6% | 0.1% |

Chỉ tiêu về khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn năm 2020 là 1.2, tương đương với hệ số năm 2019 và hệ số thanh toán nhanh năm 2020 lần 0.8 tăng nhẹ so với năm 2019. Nguyên nhân do nợ vay ngắn hạn năm 2020 giảm 1.212 tỷ đồng so với năm 2019, đồng thời hàng tồn kho năm 2020 cũng giảm đáng kể so với năm 2019, giảm khoảng 1.557 tỷ đồng so với năm 2019. Do đó chỉ số thanh toán nhanh cải thiện, đây là tín hiệu khả quan cho khả năng thanh toán của công ty.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số nợ/tổng tài sản ngày 31/12/2020 là 0.8, tương đương với hệ số này tại thời điểm 31/12/ 2019. Bên cạnh đó hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu giảm từ 4.2 tại cuối năm 2019 xuống còn 3.4 tại cuối năm 2020. Nguyên nhân do nợ ngắn hạn trong năm 2020 giảm đáng kể so với năm 2019, tương đương với 1.212 tỷ đồng trong khi Vốn chủ sở hữu chỉ giảm nhẹ do lợi nhuận giữ lại trong năm 2020 giảm xuống.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về hàng tồn và phải thu năm 2020 tương đương với năm 2019. Điểm nổi bật trong năm 2020 là vòng quay khoản phải trả giảm đi, tương đương với ngày phải trả tăng thêm 18 ngày trong năm 2020. Điều này cho thấy FRT đang đàm phán tốt với các nhà cung cấp trong các chính sách thanh toán tiền hàng năm 2020.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Năm 2020, do ảnh hưởng mạnh của dịch Covid lên tình hình sản xuất kinh doanh chung của toàn thị trường, đặc biệt là ngành bán lẻ, Doanh thu của FRT cũng giảm 12%, tương đương với giảm 1.973 tỷ đồng so với năm 2019. Dẫn đến lợi nhuận năm 2020 giảm so với cùng kỳ và các hệ số tỷ suất sinh lời năm 2020 đều thấp hơn năm 2019. Tuy nhiên trong năm 2020, dòng tiền FRT cải thiện tích cực, cũng là năm FRT đặt bước chuẩn bị cho sự phát triển trong năm 2021.

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Kết quả kinh doanh công ty con

Năm 2020 là năm có nhiều khó khăn cho FRT do ảnh hưởng của dịch covid lên ngành bán lẻ nói riêng và toàn thị trường nói chung. Tuy nhiên với sự chuẩn bị và việc tìm ra công thức thành công trong năm 2019, Chuỗi cửa hàng Long Châu tiếp tục thu được những thành tựu nhất định, cụ thể:

Doanh thu năm 2020 đạt 1.191 tỷ đồng, tăng 133% so với năm 2019. Lợi nhuận trước thuế là 133 tỷ đồng, mức lợi nhuận âm do chuỗi Long Châu vẫn đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng.

Trong năm 2020, số lượng cửa hàng Long Châu mở mới là 130 cửa hàng, nâng tổng số cửa hàng lên 200 cửa hàng, phủ khắp 43 tỉnh thành trên cả nước. Trong điều kiện dịch covid và các tháng lockdown theo lệnh chính phủ thì số lượng shop mở mới trên 100 cửa hàng là 1 con số đáng ghi nhận, cho thấy FRT đã và đang chuẩn bị sẵn sàng cho sự phát triển mạnh của chuỗi Long Châu trong năm 2021.

● THAY ĐỔI NHÂN SỰ

Trong năm 2020, Ban điều hành FRT có sự thay đổi do miễn nhiệm bà Nguyễn Bạch Diệp khỏi chức vụ Tổng giám đốc, Bà Vũ Thanh Huyền khỏi chức vụ Giám đốc tài chính và bà Phạm Thị Ngọc Anh khỏi chức vụ Kế toán trưởng.

Danh sách thành viên Ban điều hành, Giám đốc tài chính và Kế toán trưởng

| STT | Họ và tên | Chức danh |
|---|--------------------|-----------------------------|
| BAN ĐIỀU HÀNH | | |
| 1 | Hoàng Trung Kiên | Tổng giám đốc |
| 2 | Trịnh Hoa Giang | Phó tổng giám đốc |
| 3 | Nguyễn Việt Anh | Phó tổng giám đốc |
| 4 | Nguyễn Đỗ Quyên | Giám đốc Điều hành |
| 5 | Phạm Duy Hoàng Nam | Giám đốc Tài chính |
| 6 | Trần Thanh Hà | Giám đốc Hệ thống thông tin |
| 7 | Huỳnh Thị Cao Thi | Giám đốc Nhân sự |
| GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH VÀ KẾ TOÁN TRƯỞNG | | |
| 1 | Phạm Hoàng Duy Nam | Giám đốc tài chính |
| 2 | Trần Thị Nga | Kế toán trưởng |

● BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Đánh giá kết quả kinh doanh

Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn, thử thách do ảnh hưởng từ đại dịch Covid, tác động của thiên tai, lũ lụt. Cùng với sức giảm của thị trường chung, doanh thu FRT đạt 14.661 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2019 và lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt 28 tỷ đồng.

Tuy nhiên năm 2020 lại là năm đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, biến nguy thành cơ, tận dụng cơ hội trong điều kiện thị trường không thuận lợi, cụ thể: doanh thu online tăng trưởng 33%, doanh thu laptop tăng trưởng 57% so với cùng kỳ; doanh thu IP12 dẫn đầu thị trường trong ngày mở bán số lượng với 4.500 máy bán ra trong ngày đầu tiên. Chuỗi được phẩm-Long Châu cũng ghi nhận con số ấn tượng với số lượng cửa hàng mở mới đạt 130 cửa hàng, đưa chuỗi được phẩm đạt mốc 200 cửa hàng bất chấp những khó khăn trong việc mở mới cửa hàng, doanh số chuỗi Long Châu năm 2020 tăng 133% so với năm 2019. Với lợi thế quy mô, trong năm 2020 Long Châu cũng có hơn 30 sản phẩm độc quyền bán tại chuỗi, góp phần tăng trưởng lãi gộp cho Long Châu.



Báo cáo đánh giá của HĐQT về hoạt động của BDH

HĐQT công ty và Ban giám đốc công ty phối hợp làm việc theo đúng nguyên tắc, quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định trong các quy định liên quan.

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với BDH được tiến hành thông qua

Giám sát việc thực hiện mục tiêu kế hoạch năm 2020 đặt ra hồi đầu năm 2020.

Giám sát việc mở rộng chuỗi Long Châu theo tiến độ đã đưa ra, nâng tổng số lên 200 cửa hàng FPT Long Châu tại cuối năm 2020.

Việc chỉ đạo, giám sát này được diễn ra thường xuyên và chặt chẽ. HĐQT đảm bảo việc thực hiện quản trị công ty theo đúng chuẩn mực hành vi, đạo đức và vì lợi ích chung của toàn công ty.

Chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên và các nghị quyết HĐQT được đưa ra trong năm 2020, đảm bảo Ban giám đốc thực hiện đúng và cập nhật đầy đủ các nội dung nghị quyết HĐQT và ĐHCĐ đưa ra.

KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2021

Định hướng phát triển

Năm 2020 là năm đặc biệt khó khăn, thử thách do ảnh hưởng từ đại dịch Covid, tác động của thiên tai, lũ lụt. Tuy nhiên, FRT đã thành công vượt qua mọi khó khăn trong giai đoạn kinh tế bị ảnh hưởng để bắt đầu phục hồi và tăng trưởng trở lại vào quý 4 năm 2020. Năm 2020 cũng là cơ hội để Ban lãnh đạo đánh giá và cải tiến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty để xây dựng một mô hình kinh doanh tối ưu hơn.

Vì vậy bằng những kinh nghiệm vận hành, quản trị trong ngành bán lẻ đã thu được và nền tảng công nghệ mạnh mẽ từ Tập đoàn FPT, Công ty tin tưởng năm 2021 sẽ là năm vực dậy và bùng nổ để tiếp tục phát triển định hướng trở thành chuỗi bán lẻ đa ngành hàng đầu Việt Nam. Năm 2020 vừa qua là một năm đánh dấu cho sự phát triển bùng nổ của chuỗi được phẩm Long Châu khi số lượng cửa hàng tăng lên 200 cửa hàng,

doanh số năm 2020 tăng trưởng 133% so với năm 2019 bất chấp điều kiện kinh tế không thuận lợi và những khó khăn trong việc mở mới các cửa hàng. Long Châu sẽ là động lực tăng trưởng chính cho FRT trong các năm tiếp theo. Sang năm 2021, FRT đặt kế hoạch kinh doanh trong đó lợi nhuận trước thuế tăng trưởng 320%, tiếp tục đầu tư mở rộng chuỗi Long Châu, nâng cao tổng số cửa hàng chuỗi Long Châu lên 350 cửa hàng.

kế hoạch kinh doanh cụ thể như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | Năm 2020 | Dự kiến năm 2021 | |
|----------------------|---------|----------|------------------|------------------------|
| | | | Giá trị | (+/-)% so với năm 2020 |
| Doanh thu thuần | Tỷ đồng | 14.661 | 16.400 | 12% |
| Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | 28 | 120 | 320% |

CÁC ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC TRONG NĂM 2021

Nâng cao hiệu quả kinh doanh trên cửa hàng của chuỗi FPTShop

Năm 2021, FPT Retail tiếp tục chú trọng đến việc tăng doanh thu của hệ thống cửa hàng bằng việc đưa vào các sản phẩm và loại hình dịch vụ mới như triển khai dịch vụ sim đồng thương hiệu; mở thêm 68 trung tâm Laptop theo nhu cầu của thị trường; các sản phẩm mới: đồng hồ, surface,...

Đồng thời, công ty sẽ tổ chức đào tạo, nâng cao kỹ năng bán hàng và phong cách phục vụ khách hàng theo chiến lược tận tâm với khách hàng của toàn bộ nhân viên. Tập trung xây dựng và phát triển cửa hàng theo hướng tăng trải nghiệm và tăng chức năng bán hàng: các hoạt động trải nghiệm, tương tác của khách hàng tại các khu trưng bày sản phẩm; hình thành các trung tâm Laptop cho khách hàng có nhu cầu nghe tư vấn, hướng dẫn, lời khuyên từ các chuyên gia bán sản phẩm; các chính sách giá, chính sách bảo hành tối đa lợi ích cho khách hàng.



Định hướng ngành bán lẻ dược phẩm

Thị trường dược phẩm là một thị trường đầy tiềm năng để phát triển mạnh mẽ trong dài hạn, ngành bán lẻ dược phẩm phân chia thành ba kênh: kênh bệnh viện, kênh phòng khám và kênh nhà thuốc. Do vậy, FPT Retail tiếp tục kỳ vọng sẽ chiếm khoảng 30% thị phần kênh bán lẻ dược phẩm qua nhà thuốc trong 2 năm tới, mảng dược sẽ đóng góp khoảng 25% tổng doanh thu của công ty ở mức khoảng hơn 5.000 tỉ đồng.

Bằng việc tìm ra công thức thành công cho chuỗi Long Châu, tại cuối năm 2020, Chuỗi Long Châu đã có 200 cửa hàng, phủ rộng khắp 43 tỉnh thành Việt Nam, doanh thu năm 2020 của chuỗi cũng tăng 133% so với năm 2019. Dựa trên công thức thành công, trong năm 2021, FPT Retail dự kiến mở rộng chuỗi nhà thuốc Long Châu lên 350 cửa hàng và gia tăng độ phủ sóng ra toàn quốc. Công ty sẽ tập trung xây dựng mạng hậu cần logistic, tăng số lượng nhà thuốc, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ quản lý và chuyên môn để tăng hiệu quả hoạt động.



Đầu tư vào công nghệ

Trong bối cảnh chuyển đổi số đang diễn ra mạnh mẽ ở tất cả các doanh nghiệp như hiện nay, FPT Retail cũng không đứng ngoài xu hướng này. Do đó, trong năm 2021, FPT Retail sẽ đầu tư xây dựng và không ngừng hoàn thiện nền tảng bán lẻ chuẩn để làm tăng trải nghiệm của khách hàng bằng các dự án kết bạn với khách hàng để thấu hiểu nhu cầu của khách hàng, nhằm đưa ra các dịch vụ và sản phẩm phù hợp với nhu cầu của khách hàng đặc biệt trong lĩnh vực dược phẩm.

QUẢN TRỊ CÔNG TY

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên và cơ cấu HĐQT

HĐQT gồm 05 thành viên là những người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kinh tế, quản trị doanh nghiệp. Với 02 thành viên HĐQT độc lập, cơ cấu thành viên HĐQT của FRT đảm bảo tuân thủ theo đúng các quy định pháp luật liên quan.

Từ năm 2020, FRT đã tách bạch vai trò của Chủ tịch HĐQT và TGD thể hiện sự độc lập và phân chia trách nhiệm rõ ràng giữa HĐQT và Ban Điều hành nhằm đảm bảo sự phân quyền trong việc ra quyết định và nâng cao tính độc lập trong hoạt động của HĐQT.

Danh sách thành viên HĐQT



| NGUYỄN BẠCH ĐIỆP | HOÀNG TRUNG KIÊN | TRINH HOA GIANG | LÊ HỒNG VIỆT | NGUYỄN ĐẮC VIỆT DŨNG |
|-------------------------|-------------------------|------------------------|-------------------------------|-----------------------------|
| Chủ tịch HĐQT | Thành viên HĐQT | Thành viên HĐQT | Thành viên HĐQT độc lập | Thành viên HĐQT độc lập |
| 0.5% | 0% | 0.5% | 0% | 0% |
| Không | Không | Không | Tổng giám đốc FPT Smart Cloud | Chủ tịch HĐQT Sendo |

● Tỷ lệ sở hữu cổ phần ○ Chức danh kiêm nhiệm tại công ty khác

Hoạt động của HĐQT

Trong năm 2020, HĐQT tổ chức 9 cuộc họp, đảm bảo đủ số lượng 1 cuộc họp / quý. HĐQT cũng đã ban hành 8 nghị quyết trong năm 2020.

| Thành viên HĐQT | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ dự họp | Lý do không tham dự |
|----------------------|--------------------------|--------------|--|
| Nguyễn Bạch Diệp | 09/09 | 100% | |
| Trịnh Hoa Giang | 09/09 | 100% | |
| Nguyễn Thế Phương | 06/09 | 67% | Từ nhiệm khỏi vị trí thành viên HĐQT ngày 06/03/2020 |
| Hoàng Trung Kiên | 09/09 | 100% | |
| Lê Hồng Việt | 09/09 | 100% | |
| Nguyễn Đức Việt Dũng | 03/09 | 33% | Bổ nhiệm là thành viên HĐQT vào ngày 28/05/2020 |

Nội dung các cuộc họp và Nghị quyết

| Số Nghị quyết/ Quyết định | Ngày | Nội dung | Tỷ lệ thông qua |
|---|------------|--|-----------------|
| <ul style="list-style-type: none"> 01.2020/NQ-HĐQT/FRT 02.2020/QĐ-HĐQT/FRT 03.2020/QĐ-HĐQT/FRT | 21/01/2020 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc góp vốn thêm vào công ty con – Công ty cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu Thông qua miễn nhiệm bà Vũ Thanh Huyền khỏi chức vụ Giám đốc tài chính kiêm nhiệm quản lý vận hành các bộ phận Chăm sóc khách hàng, Bảo hành và Hành chính Công ty Thông qua bổ nhiệm ông Phạm Duy Hoàng Nam vào vị trí Giám đốc tài chính Công ty | 100% |
| <ul style="list-style-type: none"> 02.2020/NQ-HĐQT/FRT | 10/02/2020 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 | 100% |
| <ul style="list-style-type: none"> 04.2020/NQ-HĐQT/FRT 05.2020/QĐ-HĐQT/FRT 06.2020/QĐ-HĐQT/FRT | 06/03/2020 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua miễn nhiệm bà Nguyễn Bạch Diệp khỏi chức vụ Tổng giám đốc Công ty Thông qua bổ nhiệm ông Hoàng Trung Kiên vào vị trí Tổng giám đốc công ty | 100% |
| <ul style="list-style-type: none"> 07.2020/NQ-HĐQT/FRT | 09/03/2020 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc hoãn tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 | 100% |
| <ul style="list-style-type: none"> 08.2020/NQ-HĐQT/FRT | 15/04/2020 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc tổ chức ĐHCĐ thường niên năm 2020 | 100% |
| <ul style="list-style-type: none"> 09.2020/NQ-HĐQT/FRT | 16/05/2020 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua tờ trình ĐHCĐ thường niên năm 2020 | 100% |
| <ul style="list-style-type: none"> 10.2020/NQ-HĐQT/FRT 11.2020/QĐ-HĐQT/FRT 12.2020/QĐ-HĐQT/FRT | 30/06/2020 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua việc miễn nhiệm bà Phạm Thị Ngọc Anh khỏi chức vụ Kế toán trưởng Công ty Thông qua bổ nhiệm bà Trần Thị Nga vào vị trí Kế toán trưởng Công ty | 100% |
| <ul style="list-style-type: none"> 12.2020/QĐ-HĐQT/FRT | 13/08/2020 | <ul style="list-style-type: none"> Thông qua phê duyệt mức chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt, mức chi trả 10% | 100% |
| <ul style="list-style-type: none"> Không có | 28/12/2020 | <ul style="list-style-type: none"> Thảo luận, đánh giá các hoạt động sản xuất kinh doanh quý 4 năm 2020 | 100% |

Hoạt động của các thành viên HĐQT độc lập

Tính đến hết 31/12/2020, HĐQT có 02 thành viên độc lập bao gồm ông Lê Hồng Việt và ông Nguyễn Đắc Việt Dũng. Các thành viên HĐQT độc lập này đều tham gia đầy đủ các phiên họp của HĐQT trong năm 2020 kể từ sau khi được bổ nhiệm chính thức. Hai thành viên HĐQT độc lập cũng đưa ra những ý kiến đóng góp quan trọng vào chiến lược phát triển và hoạt động của Công ty cũng như chủ động trao đổi về các chỉ tiêu kinh doanh, các định hướng phát triển cho chuỗi FPTshop và Long Châu. Bên cạnh đó, các thành viên HĐQT độc lập cũng đã đóng vai trò quan trọng trong hoạt động quản trị của FPT



ÔNG LÊ HỒNG VIỆT

Với bề dày kinh nghiệm trong lĩnh vực Công nghệ thông tin, trong các cuộc họp HĐQT, ông đã đưa ra các ý kiến và phương án hợp tác nhằm cải thiện hệ thống thông tin, bán hàng tại các chuỗi của Công ty.



ÔNG NGUYỄN ĐẮC VIỆT DŨNG

Dựa trên kinh nghiệm vốn có trên các sàn điện tử, cùng bán hàng trực tuyến, ông đã đưa ra nhiều ý tưởng bán hàng và các giải pháp bán hàng trực tuyến, bán hàng trên sàn điện tử cho FRT. Ông cũng tìm ra các cơ hội hợp tác tiềm năng cho các chuỗi của công ty.

Đào tạo về quản trị công ty

Hiện nay, các thành viên của HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành vẫn cập nhật và tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quản trị công ty. Trong thời gian tới các thành viên sẽ sắp xếp thời gian để tham gia khóa học đào tạo về quản trị công ty.

Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

HĐQT công ty và Ban giám đốc công ty phối hợp làm việc theo đúng nguyên tắc, quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế quản trị công ty. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT chỉ đạo Tổng giám đốc đều phù hợp với phạm vi quyền hạn của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được quy định trong các quy định liên quan.

Trong năm 2020, HĐQT đã kịp thời giám sát chặt chẽ và chỉ đạo Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong các hoạt động của công ty bao gồm:

Năm 2020, do ảnh hưởng mạnh của dịch Covid 19, Công ty gặp nhiều khó khăn và thách thức do thị trường chung giảm sút. Tuy nhiên HĐQT đã kịp thời giám sát và chỉ đạo việc triển khai kế hoạch kinh doanh trong năm 2020 nhằm đảm bảo hoạt động kinh doanh của công ty diễn ra thường xuyên, liên tục và ổn định; dòng tiền hoạt động, tài chính của công ty từng bước được cải thiện. Bên cạnh đó, việc làm và phúc lợi cho tất cả cán bộ công nhân viên công ty đều được đảm bảo ngay cả trong giai đoạn covid diễn biến phức tạp. Kết quả kinh doanh năm 2020, Công ty đạt được như sau: Doanh thu năm 2020 đạt 14,661 tỷ đồng, giảm 12% so với năm 2019, nguyên nhân chủ yếu do ảnh hưởng của dịch Covid lên hoạt động kinh doanh của công ty; dẫn đến việc lợi nhuận trước thuế giảm đáng kể so với năm 2019, lợi nhuận trước thuế năm 2020 đạt mức 28 tỷ đồng.

Chỉ đạo và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ thường niên và các nghị quyết HĐQT được đưa ra trong năm 2020, đảm bảo Ban giám đốc thực hiện đúng và cập nhật đầy đủ các nội dung nghị quyết HĐQT và ĐHCĐ đưa ra.

Việc chỉ đạo, giám sát này được diễn ra thường xuyên và chặt chẽ. HĐQT đảm bảo việc thực hiện quản trị công ty theo đúng chuẩn mực hành vi, đạo đức và vì lợi ích chung của toàn công ty.

Giám sát việc mở rộng chuỗi Long Châu theo tiến độ đã đưa ra, nâng tổng số lên 200 cửa hàng FPT Long Châu tại cuối năm 2020.

Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2021

Để đảm bảo hoạt động của Công ty bám sát theo định hướng chiến lược và hoàn thành các mục tiêu đã đề ra, trong năm 2021, HĐQT sẽ tập trung triển khai các nhiệm vụ trọng yếu sau:

- Về xây dựng chiến lược: Cập nhật thông tin xu hướng thị trường, công nghệ để xây dựng, điều chỉnh chiến lược cũng như đưa ra các định hướng kinh doanh giúp FRT nhanh chóng nắm bắt cơ hội và phát huy thế mạnh để đảm bảo tăng trưởng bền vững.
- Về giám sát hoạt động của Ban Điều hành: Phối hợp chặt chẽ với Ban Điều hành đảm bảo các hoạt động của Công ty và Công ty con, giám sát tiến độ mở rộng chuỗi cửa hàng Long Châu và thực hiện các dự án mới.
- Về xây dựng chính sách: Chỉ đạo xây dựng và ban hành các chính sách về nhân sự, đầu tư gắn với chiến lược phát triển và các chương trình hành động nhằm đảm bảo thúc đẩy tăng trưởng cho Công ty.
- Về quản trị: Rà soát, điều chỉnh và bổ sung các quy định, quy chế quản trị nội bộ theo nguyên tắc đảm bảo đúng quy định pháp luật và quyền lợi của cổ đông.
- Về tổ chức nhân sự: Đổi mới, sắp xếp bộ máy tổ chức nhân sự theo hướng tinh gọn, hoạt động hiệu quả, đồng thời, thực hiện quy hoạch, luân chuyển cán bộ trong Công ty nhằm nâng cao chất lượng nhân sự tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng cho Công ty.

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Thông tin thành viên Ban Kiểm soát

| Thành viên BKS | Chức vụ | Ngày bắt đầu là TVBKS | Tỷ lệ sở hữu CP có quyền biểu quyết | Số buổi họp | Tỷ lệ dự họp |
|------------------|------------------|-----------------------|-------------------------------------|-------------|--------------|
| Bùi Huy Cường | Trưởng BKS | 07/03/2017 | 0% | 03/03 | 100% |
| Ngô Thị Minh Huệ | TV Ban kiểm soát | 28/03/2018 | 0% | 03/03 | 100% |
| Nguyễn Đình Hùng | TV Ban kiểm soát | 28/05/2020 | 0% | 02/03 | 67% |

Hoạt động của Ban Kiểm soát

Số lượng và nội dung các cuộc họp

| Phiên họp | Thành phần tham dự | Nội dung họp |
|------------|--------------------|---|
| 20/3/2020 | 2/3 | <ul style="list-style-type: none">• Thảo luận và đánh giá kết quả kinh doanh năm 2019;• Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các ủy viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành;• Thảo luận, chuẩn bị công tác kiểm soát một số lĩnh vực cho năm 2020. |
| 10/06/2020 | 3/3 | <ul style="list-style-type: none">• Bầu Trưởng Ban kiểm soát (ông Bùi Huy Cường) |
| 30/12/2020 | 3/3 | <ul style="list-style-type: none">• Xem xét báo cáo nội bộ• Đánh giá công tác giám sát tính tuân thủ các quy định của các thành viên HĐQT, Ban Giám đốc điều hành |

Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông

BKS đã thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc điều hành FRT trong việc thực hiện các định hướng và kế hoạch kinh doanh năm 2020 được ĐHCĐ thông qua, giám sát tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ của FRT trong việc quản trị và điều hành. Nhìn chung, trong năm 2020, HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của FRT theo đúng định hướng, các chỉ tiêu kinh doanh đang bám sát kế hoạch đã được phê duyệt; HĐQT, Ban Giám đốc điều hành đã tuân thủ các quy định pháp luật và Điều lệ FRT.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các bộ quản lý khác

- Chủ động phối kết hợp hoạt động chặt chẽ và thường xuyên với HĐQT và Ban Giám đốc điều hành, BKS luôn nhận được đầy đủ thông tin về kế hoạch kinh doanh của công ty trong năm.
- Tham gia tích cực vào việc triển khai tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020, góp phần tạo nên thành công cho Đại hội vào ngày 28/5/2020.
- BKS cũng đã phối hợp cùng các phòng ban khác tham gia kiểm tra, giám sát nội bộ tại các ban ngành, bộ phận trong công ty.

Hoạt động khác của BKS (nếu có):

- Ban kiểm soát đã tiến hành xem xét các báo cáo tài chính do Ban Giám đốc điều hành cung cấp.
- Các thành viên BKS tham gia các khóa đào tạo nhằm nâng cao kiến thức chuyên môn, nâng cao kỹ năng phục vụ cho công việc.

Giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, BKS và Tổng Giám đốc

Thực hiện theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên năm 2020, các thành viên HĐQT và BKS nhận thù lao bằng 0 trong năm 2020

● GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Trong năm 2020, không phát sinh giao dịch cổ phiếu nào của cổ đông nội bộ FRT

● HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ TRONG NĂM 2020

| Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan tới công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch | Số NQ/QĐ của ĐHCĐ và HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, giá trị GD | Ghi chú |
|---------------------|--|--|--|-----------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|--|
| Công ty cổ phần FPT | Cổ đông lớn nắm giữ 46,53% CP FRT, FRT là công ty liên kết của FPT | 101248141 13/05/2002 Sở kế hoạch đầu tư Hà Nội | Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội | Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2020 | 0108/2018-NQGD/LQ/HĐQT/FRT.-JSC | 46,53% | FRT bán máy tính, điện thoại, các loại hàng hóa mà FRT kinh doanh cho FPT FRT mua dịch vụ Thuê máy chủ, bản quyền phần mềm máy chủ, phí quản lý thương hiệu và dịch vụ tiện ích, phí Facebook Workplace cho FRT FRT vay Công ty Cổ Phần FPT theo từng hợp đồng cụ thể (đã trả hết gốc vay tháng 07/2020) FRT cho Công ty Cổ Phần FPT vay theo từng hợp đồng cụ thể. |

| Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan tới công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch | Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, giá trị GD | Ghi chú |
|---|--|--|---|------------------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|--|
| Công ty cổ phần Viễn thông FPT | - Ông Hoàng Trung Kiên – thành viên HĐQT FRT đồng thời là Phó tổng giám đốc FTEL đến hết ngày 06/03/2020 - FRT là công ty liên kết của FPT, FTEL là công ty con của FPT | 101778163 07/08/2017 Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội | Tầng 2, Tòa nhà FPT Cầu Giấy, số 17 Phố Duy Tân, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Hà Nội | Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2020 | 0108/2018-NQG-DLQ/HĐQT/FRT.JSC | 0% | FRT bán máy tính, điện thoại, các loại hàng hóa mà FRT kinh doanh cho Công Ty Cổ Phần Viễn Thông FPT FRT mua dịch vụ Internet, mua thiết bị FPTplay box về để bán |
| Công ty cổ phần Hệ thống thông tin FPT | - Bà Ngô Thị Minh Huệ - thành viên BKS FRT đồng thời là Kế toán trưởng FIS - FRT là công ty liên kết của FPT, FIS là công ty con của FPT | 104128565 13/08/2009 Sở kế hoạch và đầu tư Hà Nội | Tầng 22 tòa nhà Keangnam Landmark 72, E6 đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội | Từ tháng 3/2012 đến tháng 12/2020 | 0108/2018-NQG-DLQ/HĐQT/FRT.JSC | 0% | FRT bán máy tính, điện thoại, các loại hàng hóa mà FRT kinh doanh cho Công Ty Cổ Phần Hệ Thống Thông Tin FPT FRT mua dịch vụ chữ ký số |
| Công ty cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu | - Bà Nguyễn Bạch Diệp – chủ tịch HĐQT FRT đồng thời là chủ tịch HĐQT FPT Long Châu - FPT Long Châu là công ty con của FRT | 315275368 17/09/2018 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh | 379-381 Hai Bà Trưng, Phường 08, Quận 03, TP Hồ Chí Minh | Từ tháng 11/2018 đến tháng 12/2020 | 07.2018/NQ-HĐQT/FRT | 0% | FRT bán các loại hàng hóa mà FRT kinh doanh cho Công Ty Cổ Phần Dược phẩm FPT Long Châu FRT mua vật phẩm y tế FRT cho Công Ty Cổ Phần Dược phẩm FPT Long Châu vay theo từng hợp đồng cụ thể và phân bổ chi phí tiền điện, nước, tiền thuê nhà. |

| Tên tổ chức | Mối quan hệ liên quan tới công ty | Số giấy NSH, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính | Thời điểm giao dịch | Số NQ/QĐ của ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua | Nội dung, số lượng, giá trị GD | Ghi chú |
|--|---|--|--|------------------------|--------------------------------------|--------------------------------|--|
| Chi nhánh tại Tp.HCM Công ty cổ phần FPT | - Ông Nguyễn Đình Hùng – Thành viên BKS đồng thời là Phó giám đốc kiêm Kế toán trưởng Công ty cổ phần FPT CN HCM | 0101248141 -007 08/07/2002 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố HCM | 153 Nguyễn Đình Chiểu, Phường 06, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh | Từ 03/2012 Đến 06/2020 | 0108/2018-NQG-DLQ/HĐQT/FRT.JSC | 0% | FRT bán máy tính, điện thoại, các loại hàng hóa mà FRT kinh doanh cho Chi nhánh tại TP. HCM - Công ty cổ phần FPT (TP. Hà Nội) |
| Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT | - Ông Nguyễn Đình Hùng – Thành viên BKS đồng thời là Trưởng BKS CTCP DV trực tuyến FPT - FRT là công ty liên kết của FPT, FPT online là công ty con của FPT | 305045911 21/06/2007 Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hồ Chí Minh | Lô L 29B-31B-33 B, đường Tân Thuận, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh | Từ 03/2012 Đến 12/2020 | 0108/2018-NQG-DLQ/HĐQT/FRT.JSC | 0% | FRT hợp tác với FO để đăng bài quảng cáo FRT bán máy tính, điện thoại, các loại hàng hóa mà FRT kinh doanh cho Công ty cổ phần dịch vụ trực tuyến FPT |

QUẢN TRỊ RỦI RO

Các rủi ro

Rủi ro công nghệ

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị di động nên rủi ro công nghệ là một rủi ro mà FPT Retail không thể tránh khỏi. Hiện nay, khi công nghệ đang ngày càng phát triển nhanh chóng thì những sản phẩm điện thoại di động/máy tính cá nhân với những tính năng mới, mẫu mã được cải thiện liên tục ra đời để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng thay đổi của khách hàng. Chính vì vậy, vòng đời của các sản phẩm thường khá ngắn, điều này làm cho Công ty phải chịu thêm rủi ro khi các sản phẩm cũ không tiêu thụ được đồng thời tốn thêm chi phí trong việc liên tục mua về những sản phẩm công nghệ mới. Tuy vậy, với vị thế là một trong những Công ty bán lẻ điện thoại di động hàng đầu tại Việt Nam, trong những năm qua, FPT Retail luôn tập trung đầu tư nghiên cứu nhu cầu của thị trường, cập nhật thường xuyên sản phẩm mới để có những giải pháp kinh doanh phù hợp nhất tại từng thời điểm. Bên cạnh đó, việc sở hữu đội ngũ nhân sự nhiều kinh nghiệm trong ngành cũng đã hỗ trợ Công ty rất nhiều trong bối cảnh vòng đời sản phẩm ngắn và tính cạnh tranh cao.

Rủi ro cạnh tranh

Cùng với xu hướng phát triển chung của ngành bán lẻ trong thời gian gần đây, thị trường phân phối các sản phẩm công nghệ thông tin và thiết bị di động có sự cạnh tranh tương đối lớn. Ngoài việc cạnh tranh với các doanh nghiệp lớn như Công ty Cổ phần Đầu tư Thế giới Di động (MWG), Công ty Cổ phần Thương mại tổng hợp và xuất nhập khẩu TVH (Cellphones), ... FPT Retail còn chịu áp lực cạnh tranh với các doanh nghiệp tư nhân nhỏ lẻ với giá bán sản phẩm thường rẻ hơn các sản phẩm do Công ty phân phối. Việc gia tăng số lượng ngày càng nhiều các công ty này làm tăng rủi ro cạnh tranh, đặc biệt là các công ty cạnh tranh bằng cách giảm giá bán lẻ một cách quyết liệt nhằm giải quyết hàng tồn kho. Tuy nhiên, FPT Retail vẫn luôn nỗ lực trong công tác tìm kiếm cơ hội mới và nắm bắt kịp thời thị trường tại từng thời điểm để có những giải pháp kinh doanh phù hợp nhất nhằm kích thích tiêu dùng trong nước, từ đó sẽ hỗ trợ Công ty rất nhiều trong bối cảnh cạnh tranh hiện tại.

Rủi ro hàng tồn kho

Rủi ro quản lý hàng tồn kho luôn là vấn đề quan trọng của các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực bán lẻ. Hàng tồn kho của doanh nghiệp trong ngành bán lẻ thường được tài trợ phần lớn từ vốn vay ngắn hạn, do đó hàng tồn kho chậm bán sẽ làm tăng chi phí lãi vay, khiến các doanh nghiệp bán lẻ phải giảm giá để xử lý hàng tồn kho, làm ảnh hưởng đến kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Nhận thức rất rõ tầm quan trọng hàng tồn kho đóng góp rất nhiều vào hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty, FPT Retail đã từng bước cải thiện quy trình hoạt động và xây dựng hệ thống quản trị hàng tồn kho tốt, đảm bảo khối lượng hàng tồn kho luôn duy trì mức bình ổn.

Rủi ro khác

Ngoài các rủi ro đã trình bày, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng lớn đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty. Các rủi ro khác bao gồm nhưng không giới hạn như bởi rủi ro cháy nổ, chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, đình công, khủng bố, v.v. Các rủi ro này khó có thể lường trước được. Công ty đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại như mua bảo hiểm tại các cửa hàng FPT Shop và F. Studio, lắp đặt các hệ thống báo cháy, chống cháy, tập huấn nhân viên phòng cháy, chữa cháy và các biện pháp bảo đảm an ninh, an toàn khác.

QUAN HỆ NHÀ ĐẦU TƯ

Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Phân loại theo loại cổ phần

| Loại cổ phần | Số lượng CP | Tỷ lệ | Mệnh giá | Quyền biểu quyết |
|--------------------------------------|-------------------|-------------|----------|------------------|
| Cổ phiếu phổ thông | 78,981,792 | 100% | 10.000 | 1:01 |
| Cổ phiếu quỹ | 0 | 0% | | |
| Tổng số cổ phiếu đã phát hành | 78,981,792 | 100% | | |

Phân loại theo loại cổ đông

| Loại cổ đông | Số lượng CP | Tỉ lệ |
|------------------------|-------------------|----------------|
| Cổ đông lớn | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 36,754,000 | 46.5% |
| Vof Investment Limited | 6,028,134 | 7.6% |
| Cổ đông khác | 36,199,658 | 45.8% |
| Tổng cộng | 78,981,792 | 100.00% |

Phân loại theo địa lý

| Loại cổ đông | Số lượng cổ đông | Tỷ lệ/tổng số cổ đông | Số lượng CP | Tỉ lệ |
|--------------------------|------------------|-----------------------|-------------------|----------------|
| Việt Nam | | | | |
| Cá nhân | 5,901 | 96.8% | 27,716,342 | 35.09% |
| Tổ chức | 29 | 0.5% | 37,178,081 | 47.07% |
| Nước ngoài | | | | |
| Cá nhân | 124 | 2.0% | 429,483 | 0.54% |
| Tổ chức | 41 | 0.7% | 13,657,886 | 17.29% |
| Cổ phiếu quỹ | 0 | 0.0% | 0 | 0% |
| Tổng Cổ phiếu quỹ | 6,095 | 100% | 78,981,792 | 100.00% |

Thống kê khối lượng giao dịch và diễn biến cổ phiếu FRT năm 2020

| Hạng mục | Số lượng | Đơn vị |
|--|-------------|--------------|
| Tổng số phiên | 252 | Phiên |
| Tổng khối lượng khớp lệnh | 217,060,660 | Cổ phiếu |
| Tổng giá trị khớp lệnh | 5,284,230 | Triệu đồng |
| Tổng khối lượng đặt mua | 231,744,880 | Cổ phiếu |
| Tổng khối lượng đặt bán | 225,597,490 | Cổ phiếu |
| Khối lượng giao dịch khớp lệnh bình quân/phiên | 861,352 | Cổ phiếu |
| Giá cao nhất | 32,900 | VND/cổ phiếu |

Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu

Trong năm 2020, FRT thực hiện chi trả cổ tức năm 2019 bằng tiền mặt với mức chi trả 10%, tương đương với 78,981,792,000 đồng vào ngày 18/09/2020

Vốn Điều lệ của công ty không thay đổi trong năm 2020, tổng số vốn điều lệ là 789,817,920,000 đồng

Tình hình giao dịch cổ phiếu quỹ:

Trong năm 2020, không xảy ra giao dịch mua bán cổ phiếu quỹ, vì vậy số lượng cổ phiếu quỹ cuối kỳ năm 2020 là 0 cổ phiếu

Định hướng năm 2021

Năm 2021, Bộ phận quan hệ nhà đầu tư tiếp tục đặt mục tiêu:

- Là cầu nối thông tin đầy đủ và hiệu quả giữa FRT và nhà đầu tư. Cung cấp thông tin kịp thời và chính xác cho nhà đầu tư.
- Tôn trọng lợi ích của nhà đầu tư, cổ đông.
- Ghi nhận các ý kiến đóng góp của Nhà đầu tư nhằm mục đích xây dựng công ty vững mạnh và phát triển hơn.

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

BC TÁC ĐỘNG LIÊN QUAN ĐẾN MÔI TRƯỜNG VÀ XH CỦA CÔNG TY

Tác động đến môi trường

Hoạt động kinh doanh của công ty không tạo ra phát thải trực tiếp. Phát thải gián tiếp đến từ việc sử dụng điện năng mua ở các nhà cung cấp điện và hệ quả của các hoạt động sử dụng các vật liệu mua về, sử dụng các phương tiện giao thông công cộng,... Tuy nhiên, công ty đã triển khai chương trình hành động sản xuất sạch hơn trong công nghiệp; chương trình sử dụng năng lượng tiết kiệm trên toàn công ty; hướng dẫn các phòng ban văn phòng sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả.

Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Công ty tiến hành mua sắm các sản phẩm bao túi nilon nhằm mục đích đóng gói phục vụ cho hoạt động kinh doanh của công ty. Các thùng carton được tái chế để sử dụng lại nhiều lần trong các lần Luân chuyển hàng hóa.

Tiêu thụ năng lượng

Công ty Trực tiếp tiêu thụ năng lượng từ các nhà cung cấp điện, nước. Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng thông qua mở rộng hoặc mở thêm các cửa sổ và lắp kính kể cả trần (nếu có thể) để tận dụng tối đa ánh sáng tự nhiên; Củng cố lại độ kín của các cửa sổ, lắp bộ tự đông đóng lại cho cửa ra vào; Bố trí lại máy điều hòa nhiệt độ để lợi dụng tối đa luồng không khí mát bên ngoài.

Bên cạnh đó công ty Thay tất cả bóng đèn tròn sợi đốt (nếu có) bằng đèn compact hoặc đèn ống huỳnh quang để tiết kiệm điện; Thay bóng đèn neon thế hệ cũ bằng bóng đèn neon thế hệ mới; Thực hiện mỗi đèn một công tắc mở đóng; Thực hiện hai chế độ ánh sáng trong phòng: ánh sáng đi lại và ánh sáng làm việc; Đi lại thì dùng đèn ống neon, còn trang bị đèn compact cho mỗi bàn làm việc; Bố trí chiếu sáng này sẽ tiết kiệm được nhiều điện năng.

Tiêu thụ nước

Công ty Lắp đặt mới các thiết bị tiết kiệm nước trong phòng vệ sinh; Điều chỉnh hoặc thay thế các thiết bị hiện có bằng các thiết bị tiết kiệm nước.

Để tiết kiệm lượng nước tiêu thụ, công ty đã Xử lý, tái chế và tái sử dụng nước thải và Chuyển sang sử dụng các quy trình sản xuất không tiêu thụ nước khi có thể.

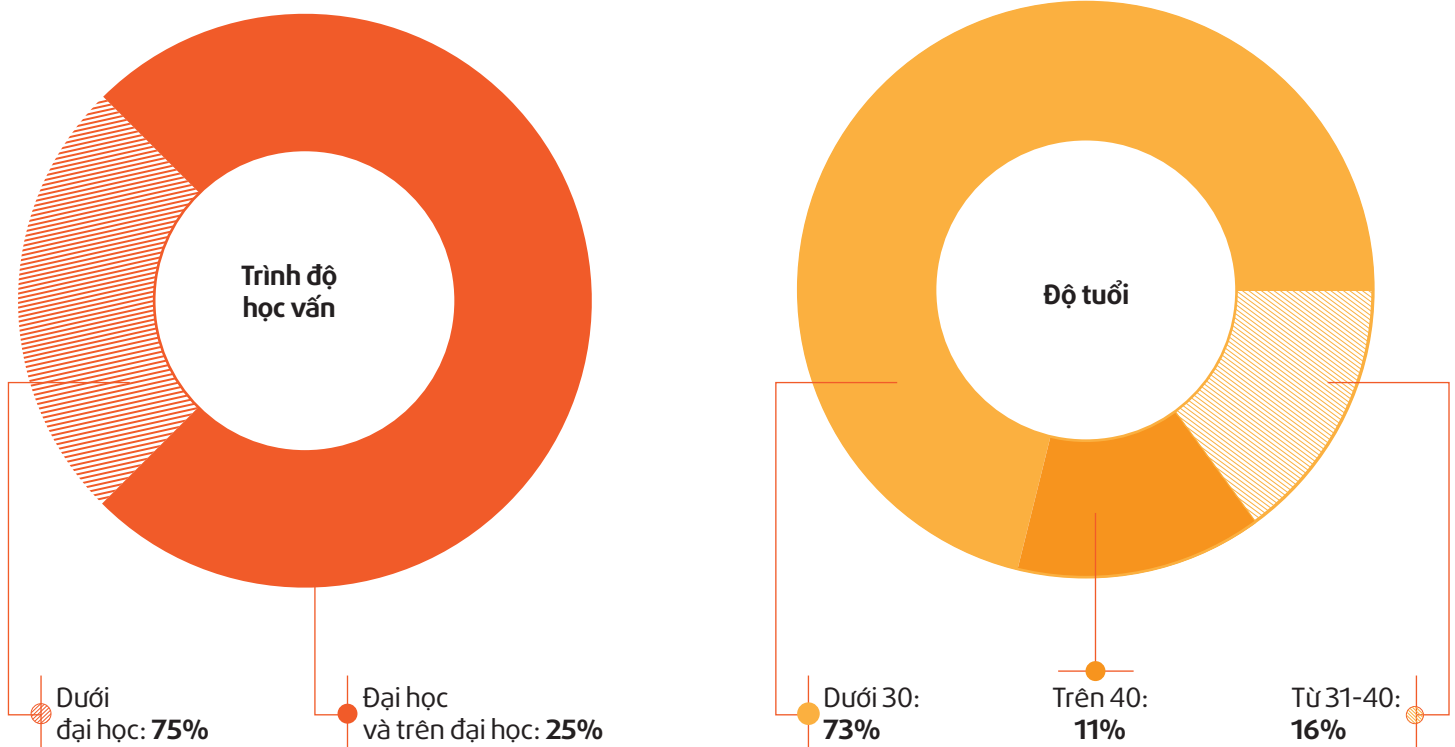
Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

FRT vẫn luôn tuân thủ nghiêm các quy định về bảo vệ môi trường để bảo vệ chính cuộc sống và sức khỏe của bản thân mình và không gây ảnh hưởng đến cuộc sống của những người xung quanh.

● PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC

Cơ cấu nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực tiếp tục được trẻ hóa với tỷ lệ lao động dưới 30 tuổi chiếm 73% tổng nhân lực toàn Công ty. 25% tổng số nhân sự có trình độ đại học và trên đại học



Chính sách

Bên cạnh các chế độ phúc lợi chung cho người lao động theo quy định Pháp luật (bảo hiểm xã hội/y tế/thất nghiệp...), FRT xây dựng chế độ phúc lợi khác biệt với mục đích chăm sóc toàn diện người lao động và người thân, cụ thể như sau: Kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn thể CBNV đã ký hợp đồng lao động chính thức mỗi năm một lần tại các bệnh viện uy tín với chi phí do công ty chi trả.

Ngoài các chế độ bảo hiểm chung cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật, các cán bộ quản lý ký hợp đồng chính thức được FRT mua gói Bảo hiểm sức khỏe theo các mức khác nhau tùy thuộc vào cấp bậc cán bộ. Đồng thời, người thân của CBNV cũng được FRT hỗ trợ mua gói bảo hiểm sức khỏe với mức phí hợp lý.

CBNV ký hợp đồng lao động chính thức được chính sách mua hàng ưu đãi các sản phẩm kinh doanh tại công ty.

● HOẠT ĐỘNG TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

Là một doanh nghiệp có định hướng toàn cầu, FPT Retail luôn hiểu rằng sự phát triển bền vững của một công ty phụ thuộc vào cộng đồng xã hội mà doanh nghiệp đó đang hoạt động. Chính vì vậy, FPT Retail sau hơn 9 năm thành lập và phát triển, luôn nỗ lực thực hiện các mục tiêu kinh tế gắn liền với các hoạt động hỗ trợ cao nhất cho cộng đồng và xã hội. Tại FPT Retail, các hoạt động hỗ trợ này đóng một vai trò quan trọng với sự đóng góp vật chất & tinh thần đến từ các nhân viên & lãnh đạo của công ty.

Trong nhiều năm, FPT Retail luôn kiên trì thực hiện các hoạt động phát triển bền vững với định hướng con người là yếu tố then chốt. Bởi vậy, FPT Retail luôn chú trọng đầu tư phát triển nguồn nhân lực cũng như các hoạt động hỗ trợ giáo dục và thể hệ trẻ. Cùng với đó, FPT Retail cho rằng, lòng nhân ái và tinh thần sẻ chia cũng là một trong những yếu tố giúp xây dựng một xã hội bình ổn và phát triển. Mỗi năm, các cán bộ nhân viên của FPT Retail đều cùng góp phần vào sự nghiệp phát triển bền vững thông qua những hành động thiết thực, từ đồng hành trực tiếp cùng Công ty trong các hoạt động thiện nguyện tới việc tham gia đóng góp tài chính.

Riêng trong năm 2020, FPT Retail cùng cán bộ nhân viên đã chi gần 3 tỷ đồng cho các hoạt động cộng đồng, hỗ trợ hàng triệu người trên phạm vi toàn quốc, trong đó:

1,041,872,689 VND

Khoản chi từ nguồn đóng góp của cán bộ nhân viên FPT Retail trong chương trình "FPT Retail 1 ngày lương vì cộng đồng"

100,000,000 VND

Khoản chi từ chi phí công ty hỗ trợ lũ lụt miền Trung

1,648,577,273 VND

Khoản chi chuỗi chiến dịch cộng đồng "Tết yêu thương"

167,000,000 VND

Khoản chi huy động từ đóng góp của các cá nhân

Khoản kinh phí này được FPT Retail sử dụng chủ yếu cho ba mục đích đầu tư như sau:

- Hỗ trợ covid đồng hành cùng hàng loạt các hoạt động tài trợ nơi cách ly, trang thiết bị y tế...
- Các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ cho các gia đình CBNV có hoàn cảnh khó khăn, gặp tai nạn giao thông nghiêm trọng hoặc không may bị những căn bệnh hiểm nghèo nguy hiểm tới tính mạng của chính CBNV, vợ/ chồng/ con cái.
- Các hoạt động ứng cứu thiên tai.
- Các hoạt động hướng tới sinh viên và người lao động nghèo dịp cận tết.

Các hoạt động hỗ trợ covid

FRT đồng hành cùng tập đoàn FPT góp sức trong việc đóng góp 20 tỷ đồng để tặng các trang thiết bị y tế thiết yếu như máy thở, đồ bảo hộ, khẩu trang N95, khẩu trang y tế, cùng gần 600 gói chăm sóc sức khỏe (2 triệu đồng/gói) đến các y bác sỹ tuyến đầu tại Hà Nội, TP.HCM và nhiều địa phương trên cả nước.



Đồng thời huy động nhân sự, dọn dẹp khu ký túc xã Đại học FPT góp phần hoàn thiện khu cách ly 2.000 chỗ tại KTX Hòa Lạc.



Các hoạt động thiện nguyện hỗ trợ dành cho chính người FPT Retail

Nhằm lan tỏa tinh thần nhân ái, và quan tâm chăm sóc đến chính người FPT Retail, Chúng tôi đã xây dựng hệ thống đưa thông tin những trường hợp nhân viên gặp khó khăn vô cùng chặt chẽ để tương trợ đúng lúc và kịp thời. Năm 2020 chúng tôi đã hỗ trợ gần 121 trường hợp cán bộ nhân viên cần được chung tay hỗ trợ với trên 600,000,000 vnd được sử dụng. Nhờ đó hàng chục gia đình cán bộ nhân viên được hỗ trợ kịp thời, cán bộ nhân viên ổn định cuộc sống, thêm phần an tâm công tác, cố gắng hết mình trong công việc.



Các hoạt động ứng cứu thiên tai

Năm 2020 là năm thiên tai ập xuống miền trung liên tục. Bởi vậy trong năm nay FPT Retail đã ủy quyền cho quỹ Hi Vọng tổ chức cứu trợ Miền Trung với tổng chi phí chương trình 100,000,000 VNĐ.



Các hoạt động hướng tới sinh viên và người lao động nghèo dịp cận tết

Chiều ngày 23/01, FPT Shop đã đồng hành cùng báo Tuổi Trẻ tổ chức buổi tất niên tri ân cho 100 gia đình công nhân mỗi trường và thoát nước đô thị. Đây là hoạt động nằm trong chiến dịch thiện nguyện "Tết Sum Vầy" của FPT Shop.



"Chuyến xe Tết sum vầy 2021" là chương trình thiện nguyện mà FPT Shop vinh dự được đồng hành cùng Báo Thanh Niên và Trung tâm hỗ trợ học sinh, sinh viên TP.HCM thực hiện. Ngày 02/02/2021, những "Chuyến xe Mùa Xuân - Tết Sum Vầy 2021" rộn ràng lăn bánh từ Nhà văn hóa Thanh Niên (Phạm Ngọc Thạch, Q.1, TP.HCM) tỏa đi khắp nơi đưa hơn 2.000 sinh viên xa xứ về quê đón tết với gia đình. Khẩu trang cũng được Ban tổ chức (BTC) chuẩn bị sẵn trên các bàn đặt ở lối vào để phát cho những ai có nhu cầu sử dụng. FPT Shop cũng chuẩn bị hàng ngàn khẩu phần ăn sáng kèm nước uống để các bạn có thể ăn trước khi xuất phát. Đồng thời, FPT Shop cũng gửi tặng những phần quà Tết cho các bạn sinh viên tham gia chương trình này.



Ngoài ra với mong muốn lan tỏa tinh thần nhân ái với tôn chỉ mỗi nhân viên FPT đều trực tiếp tham gia vào các hoạt động thiện nguyện vì cộng đồng, san sẻ với các hoàn cảnh khó khăn trong xã hội, FPT Retail khuyến khích mỗi nhân viên đóng góp tối thiểu một ngày lương vào Quỹ Người FPT vì cộng đồng... Các hoạt động truyền thống khác vẫn được duy trì bền vững, trong năm 2020 FPT tiếp tục duy trì truyền thống hiến máu cứu người và đã trao đi gần 500 đơn vị máu.



BÁO CÁO TÀI CHÍNH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

Mục lục

| | |
|---|---------|
| Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc | 36 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 37 |
| Bảng cân đối kế toán hợp nhất | 38 - 39 |
| Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất | 40 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất | 41 - 42 |
| Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất | 43 - 66 |

● **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là “Công ty”) đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

● **Hội đồng quản trị**

| | |
|--------------------------|--|
| Bà Nguyễn Bạch Diệp | Chủ tịch |
| Bà Trịnh Hoa Giang | Thành viên |
| Ông Lê Hồng Việt | Thành viên |
| Ông Hoàng Trung Kiên | Thành viên |
| Ông Nguyễn Đắc Việt Dũng | Thành viên (bổ nhiệm ngày 28 tháng 5 năm 2020) |
| Ông Nguyễn Thế Phương | Thành viên (từ nhiệm ngày 06 tháng 3 năm 2020) |

● **Ban Tổng Giám đốc**

| | |
|----------------------|---|
| Ông Hoàng Trung Kiên | Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2020) |
| Bà Nguyễn Bạch Diệp | Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 07 tháng 3 năm 2020) |
| Bà Trịnh Hoa Giang | Phó Tổng Giám đốc thứ nhất |
| Ông Nguyễn Việt Anh | Phó Tổng Giám đốc thứ hai |

● **TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Hoàng Trung Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

● BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 29 tháng 3 năm 2021, từ trang 35 đến trang 66, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



Phạm Nam Phong
Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0929-2019-001-1

Phạm Tuấn Linh
Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 3001-2019-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 29 tháng 3 năm 2021
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

● BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Mẫu Số B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC

ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| A. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 4.959.999.144.880 | 6.173.238.780.511 |
| I. Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | 4 | 701.504.239.398 | 852.194.969.387 |
| 1. Tiền | 111 | | 551.504.239.398 | 398.524.083.049 |
| 2. Các khoản tương đương tiền | 112 | | 150.000.000.000 | 453.670.886.338 |
| II. Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | 788.158.684.912 | 494.643.176.666 |
| 1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | 5 | 788.158.684.912 | 494.643.176.666 |
| III. Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 1.498.241.305.903 | 1.195.523.794.624 |
| 1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | 6 | 172.584.643.781 | 294.574.594.760 |
| 2. Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | 7 | 93.596.830.533 | 96.527.158.702 |
| 3. Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | 8 | 885.000.000.000 | 322.359.066.193 |
| 4. Phải thu ngắn hạn khác | 136 | 9 | 405.045.636.978 | 516.522.089.621 |
| 5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | 10 | (57.985.805.389) | (34.459.114.652) |
| IV. Hàng tồn kho | 140 | 11 | 1.826.717.690.762 | 3.383.542.174.980 |
| 1. Hàng tồn kho | 141 | | 1.853.134.198.142 | 13.399.092.416.117 |
| 2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | (26.416.507.380) | (15.550.241.137) |
| V. Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 145.377.223.905 | 247.334.664.854 |
| 1. Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | 12 | 119.330.193.082 | 118.431.159.332 |
| 2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | 26.045.172.004 | 128.901.646.703 |
| 3. Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước | 153 | 16 | 1.858.819 | 1.858.819 |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 427.578.741.148 | 420.534.253.911 |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | 116.400.384.163 | 105.270.293.641 |
| 1. Phải thu dài hạn khác | 216 | 9 | 116.400.384.163 | 105.270.293.641 |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 50.627.870.323 | 48.570.958.580 |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | 13 | 8.708.246.794 | 6.614.568.303 |
| - Nguyên giá | 222 | | 14.159.992.286 | 11.190.777.144 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (5.451.745.492) | (4.576.208.841) |
| 2. Tài sản cố định vô hình | 227 | 14 | 41.919.623.529 | 41.956.390.277 |
| - Nguyên giá | 228 | | 46.875.627.990 | 46.415.767.990 |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (4.956.004.461) | (4.459.377.713) |
| III. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 260.550.486.662 | 266.693.001.690 |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | | 257.565.908.116 | 266.693.001.690 |
| 2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại | 262 | | 2.984.578.546 | 0 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) | 270 | | 5.387.577.886.028 | 6.593.773.034.422 |

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)

Mẫu Số B 01-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------|-------------|--------------------------|--------------------------|
| C. TÀI SẢN NGẮN HẠN | 300 | | 4.162.447.981.264 | 5.314.409.715.145 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 4.162.447.981.264 | 5.308.130.313.386 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | 15 | 1.214.790.045.465 | 1.287.522.072.458 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | | 28.401.024.82 | 19.464.369.762 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước | 313 | 16 | 31.619.901.384 | 9.107.550.641 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 1.577.532.062 | 1.512.347.136 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | 17 | 219.972.444.070 | 162.531.437.632 |
| 6. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | 18 | 162.944.770.886 | 110.701.883.788 |
| 7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | 19 | 2.485.948.231.980 | 3.698.035.574.035 |
| 8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 17.194.030.597 | 19.255.077.934 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 0 | 6.279.401.759 |
| 1. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả | 341 | | 0 | 6.279.401.759 |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 1.225.129.904.764 | 1.279.363.319.277 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | 20 | 1.225.129.904.764 | 1.279.363.319.277 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 789.817.920.000 | 789.817.920.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 789.817.920.000 | 789.817.920.000 |
| 2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | 423.908.570.033 | 483.908.235.123 |
| - LNST chưa phân phối lũy kế để cuối năm trước | 421a | | 404.926.443.124 | 282.085.449.452 |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | 18.982.126.909 | 201.822.785.671 |
| 3. Lợi ích cổ đông không kiểm soát | 429 | | 11.403.414.731 | 5.637.164.154 |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200) | 440 | | 5.387.577.886.028 | 6.593.773.034.422 |



Trần Thị Nga
Người lập biểu/
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hoàng Nam
Giám đốc Tài chính



Hoàng Trung Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

● BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Mẫu Số B 02-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------|-------------|---------------------------|---------------------------|
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | 23 | 14,799,952,534,765 | 16,988,956,546,078 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | 23 | 138,535,502,543 | 354,996,798,915 |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02) | 10 | 23 | 14,661,417,032,222 | 16,633,959,747,163 |
| 4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 11 | 24 | 12,620,414,733,505 | 14,522,902,581,026 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11) | 20 | | 2,041,002,298,717 | 2,111,057,166,137 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | 26 | 70,749,420,260 | 78,050,133,404 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | 27 | 133,811,898,461 | 147,964,791,194 |
| - Trong đó: Chi phí lãi vay | 23 | | 113,682,404,790 | 135,183,263,352 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | 28 | 1,565,736,555,190 | 1,419,309,973,054 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | 28 | 397,884,049,877 | 349,010,009,416 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26)) | 30 | | 14,319,215,449 | 272,822,525,877 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | 29 | 14,991,747,878 | 5,334,005,795 |
| 12. Chi phí khác | 32 | | 883,584,837 | 153,872,420 |
| 13. Lợi nhuận khác (40=31-32) | 40 | | 14,108,163,041 | 5,180,133,375 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40) | 50 | | 28,427,378,490 | 278,002,659,252 |
| 15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 51 | 30 | 27,474,628,269 | 67,875,765,738 |
| 16. (Thu nhập)/chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | 52 | 30 | (9,263,980,305) | 6,279,401,759 |
| 17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52) | 60 | | 10,216,730,526 | 203,847,491,755 |
| Trong đó: | | | | |
| 17.1 Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ" | 61 | | 24,718,596,246 | 213,015,479,163 |
| 17.2 (Lỗ) sau thuế của cổ đông không kiểm soát | 62 | | (14,501,865,720) | (9,167,987,408) |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | 31 | 266 | 2,612 |

Trần Thị Nga
Người lập biểu/
Kế toán trưởng

Phạm Duy Hoàng Nam
Giám đốc Tài chính

Hoàng Trung Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

● BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Mẫu Số B 03-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

Đơn vị: VND

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|--------------------------|--------------------------|
| I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | 28,427,378,490 | 278,002,659,252 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản: | | | |
| Khấu hao tài sản cố định | 02 | 1,372,163,399 | 836,635,952 |
| Các khoản dự phòng | 03 | 34,392,956,980 | 18,859,508,387 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | (75,365,966) | (1,573,500,000) |
| Lãi từ hoạt động đầu tư | 05 | (55,870,719,645) | (61,193,294,228) |
| Chi phí lãi vay | 06 | 113,682,404,790 | 135,183,263,352 |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | 121,928,818,048 | 370,115,272,715 |
| Thay đổi các khoản phải thu | 09 | (79,329,822,257) | 113,730,989,869 |
| Thay đổi hàng tồn kho | 10 | 1,545,958,217,975 | (879,508,612,026) |
| Thay đổi các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp) | 11 | 65,446,926,710 | 554,572,458,872 |
| Thay đổi chi phí trả trước | 12 | 8,228,059,824 | (68,023,248,333) |
| Tiền lãi vay đã trả | 14 | (114,531,622,270) | (133,877,354,423) |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | (23,606,280,229) | (82,148,822,013) |
| Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh | 17 | (5,761,400,376) | (512,175,011) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | 1,518,332,897,425 | (125,651,490,350) |
| II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ | | | |
| 1. Tiền chi mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác | 21 | (3,429,075,142) | (3,815,776,185) |
| 2. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | (1,549,982,232,750) | (1,321,150,000,000) |
| 3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | 1,098,825,790,697 | 628,646,866,305 |
| 4. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | 58,323,657,870 | 49,329,885,363 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | (396,261,859,325) | (646,989,024,517) |

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020

| CHỈ TIÊU | Mã số | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|----------------------------|-------------------------|
| LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, tái phát hành cổ phiếu quỹ, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | 18,232,000,000 | 6,800,000,000 |
| 2. Tiền mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | 0 | (14,000,000,000) |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | 10,586,373,171,060 | 11,735,834,006,696 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | (11,798,460,513,115) | (10,983,496,917,268) |
| 5. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | (78,981,792,000) | (68,680,000,000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | (1,272,837,134,055) | 676,457,089,428 |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50=20+30+40) | 50 | (150,766,095,955) | (96,183,425,439) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | 852,194,969,387 | 948,378,394,826 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | 75,365,966 | 0 |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm (70=50+60+61) | 70 | 701,504,239,398 | 852,194,969,387 |



Trần Thị Nga
Người lập biểu/
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hoàng Nam
Giám đốc Tài chính



Hoàng Trung Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

● THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh kèm theo là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu Số B 09-DN/HN

Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính

● 1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

_____ Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT (gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0311609355 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2012 và các Giấy chứng nhận điều chỉnh.

Từ tháng 4 năm 2018, cổ phiếu của Công ty Cổ phần Bán lẻ Kỹ thuật số FPT được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh với mã chứng khoán FRT.

Tổng số nhân viên của Công ty và công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 là 7.123 người (31 tháng 12 năm 2019 là 7.234 người).

_____ Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty và công ty con là bán lẻ các sản phẩm kỹ thuật số di động bao gồm điện thoại di động, máy tính bảng, laptop, phụ kiện và dịch vụ công nghệ ... và kinh doanh dược phẩm.

Các sản phẩm và dịch vụ cung cấp chủ yếu:

- Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh, theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Sửa chữa máy móc thiết bị (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Quảng cáo;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông;
- Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm;
- Dịch vụ thông tin khác: dịch vụ giá trị gia tăng trên mạng internet, dịch vụ truy cập dữ liệu, dịch vụ xử lý dữ liệu và thông tin trên mạng, dịch vụ đổi dữ liệu điện tử;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Cung ứng và quản lý nguồn lao động;
- Bưu chính, chuyển phát; và
- Buôn bán thuốc hóa dược, thuốc dược liệu, thuốc cổ truyền, sinh phẩm bảo quản điều kiện thường.

_____ Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

_____ Cấu trúc doanh nghiệp

Trụ sở chính của Công ty có địa chỉ tại số 261 - 263 Khánh Hội, Phường 02, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty có chi nhánh tại 63 tỉnh, thành phố trên cả nước và 01 công ty con như sau:

| Loại cổ phần | Nơi thành lập và hoạt động | Tỷ lệ phần sở hữu (%) | Tỷ lệ quyền biểu quyết năm giữ % | Hoạt động chính |
|---|----------------------------|-----------------------|----------------------------------|----------------------|
| Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu | Thành phố Hồ Chí Minh | 88,50 | 88,50 | Kinh doanh dược phẩm |

Trong năm, Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu - công ty con của Công ty đã tái phát hành 14.000.000.000 VND cổ phiếu quỹ theo Quyết định số 04/2020/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời, cũng phát hành thêm 15.423.200 cổ phần phổ thông, theo đó tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 VND lên 254.232.000.000 VND theo Quyết định số 1432/2020/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông.

Thuyết minh về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính hợp nhất

Số liệu so sánh là số liệu của báo cáo TCHP đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019. số số liệu của năm trước đã được phân loại lại để phù hợp với việc so sánh với số liệu của năm hiện tại, cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

| Loại cổ phần | Số đã báo cáo | Phân loại lại | Số sau phân loại lại |
|---|-------------------|------------------|----------------------|
| Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 | | | |
| Tiền | 415,978,667,247 | (17,454,584,198) | 398,524,083,049 |
| Phải thu ngắn hạn khác | 499,067,505,423 | 17,454,584,198 | 516,522,089,621 |
| Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2019 | | | |
| Thay đổi các khoản phải thu | 131,185,574,067 | (17,454,584,198) | 113,730,989,869 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | (108,196,906,152) | (17,454,584,198) | (125,651,490,350) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | (78,728,841,241) | (17,454,584,198) | (96,183,425,439) |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 869,649,553,585 | (17,454,584,198) | 852,194,969,387 |

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và công ty do Công ty kiểm soát (công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 hàng năm. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa Công ty và công ty con được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con phải được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị ghi sổ tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiếu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất của năm tài chính phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông không kiểm soát trong tổng giá trị ghi sổ của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi không kỳ hạn, các khoản đầu tư ngắn hạn, có khả năng thanh khoản cao, dễ dàng chuyển đổi thành tiền và ít rủi ro liên quan đến việc biến động giá trị.

Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm các khoản đầu tư mà Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua và được xác định giá trị ban đầu theo giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

hợp nhất trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi các khoản cho vay của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành.

Nợ phải thu

Nợ phải thu là số tiền có thể thu hồi của khách hàng hoặc các đối tượng khác. Nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán. Trong năm 2020, Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thay đổi cách thức xác định ước tính về độ tổn thất đối với các khoản phải thu đã quá hạn thanh toán dựa theo các thống kê về tỷ lệ tổn thất thực tế của các khoản nợ phải thu để phù hợp hơn với tình hình thực tế của Công ty. Ảnh hưởng của thay đổi này làm phát sinh tăng chi phí quản lý doanh nghiệp của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 một số tiền khoảng 20,7 tỷ VND.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí khác có liên quan trực tiếp để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Công ty hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước, xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính. Thời gian khấu hao cụ thể như sau:

Đơn vị: VND

| Loại cổ phần | Số năm |
|--------------------------|---------|
| Nhà cửa và vật kiến trúc | 25 - 50 |
| Máy móc và thiết bị | 3 - 5 |
| Phương tiện vận tải | 6 |
| Thiết bị văn phòng | 3 |

Tài sản cố định vô hình và khấu hao

Phần mềm máy tính

Giá trị phần mềm máy tính được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Phần mềm máy tính được phân bổ theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian sử dụng ước tính từ 3 - 5 năm.

Quyền sử dụng đất

Tài sản cố định vô hình thể hiện giá trị quyền sử dụng đất vô thời hạn và không thực hiện trích khấu hao.

Các khoản trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê địa điểm kinh doanh, văn phòng và các khoản chi phí trả trước khác.

Tiền thuê địa điểm kinh doanh, văn phòng thể hiện số tiền thuê địa điểm kinh doanh, văn phòng đã được trả trước, được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm các chi phí thiết kế và lắp đặt địa điểm kinh doanh, giá trị công cụ, dụng cụ đã xuất dùng và các khoản chi phí trả trước khác với khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi, lãi cho vay được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi, các khoản cho vay và lãi suất áp dụng.

— Ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh nghiệp vụ. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày này. Chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

— Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ khi được vốn hoá theo quy định của Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”. Theo đó, chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng.

— Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty trình bày lãi cơ bản trên cổ phiếu (EPS) đối với toàn bộ cổ phiếu phổ thông của Công ty. Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

— Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận trước thuế được trình bày trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chỉ tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính hợp nhất và được ghi nhận theo phương pháp Bảng cân đối kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

— Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới các doanh nghiệp này.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan để phục vụ cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất, Công ty chú ý tới bản chất của mối quan hệ hơn là hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

● **4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN**

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---------------------------------|------------------------|------------------------|
| Tiền mặt | 92,761,711,237 | 101,890,134,793 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 458,742,528,161 | 296,633,948,256 |
| Các khoản tương đương tiền (i) | 150,000,000,000 | 453,670,886,338 |
| | 701,504,239,398 | 852,194,969,387 |

(i) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn gốc từ 01 tháng đến 3 tháng tại các tổ chức tín dụng với lãi suất từ 3,8%/năm đến 4%/năm.

● **5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN**

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi với kỳ hạn gốc lớn hơn 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các tổ chức tín dụng với lãi suất từ 5%/năm đến 7,5%/năm.

● **6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG**

Các khoản đầu tư năm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi với kỳ hạn gốc lớn hơn 3 tháng và kỳ hạn còn lại dưới 12 tháng tại các tổ chức tín dụng với lãi suất từ 5%/năm đến 7,5%/năm.

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------------------|
| Công ty TNHH Phát triển Công nghệ và Thương mại Ánh Dương | 33,331,056,000 | 0 |
| Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Prudential Việt Nam | 9,572,651,018 | 0 |
| Công ty Tài chính TNHH MTV Home Credit Việt Nam | 975,753,592 | 5,565,585,862 |
| Công ty TNHH Apple Việt Nam | 0 | 11,313,632,000 |
| Công ty Cổ Phần Tiến Bộ Quốc Tế | 0 | 10,790,000,000 |
| Công ty TNHH Digital Town City Center | 0 | 4,191,029,258 |
| Các khoản phải thu khách hàng khác | 128,705,183,171 | 262,714,347,640 |
| | 172,584,643,781 | 294,574,594,760 |
| Trong đó: | | |
| Phải thu khách hàng là các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33) | 4,664,721,600 | 4,391,147,012 |

● **7. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Công ty TNHH MTV Thương mại Giá trị Điện tử | 57,806,224,234 | 76,563,327,778 |
| Công ty Cổ phần Anh Khuê Sài Gòn | 4,465,154,418 | 0 |
| Các đối tượng khác | 31,325,451,881 | 19,963,830,924 |
| | 93,596,830,533 | 96,527,158,702 |

8. PHẢI THU VỀ CHO VAY NGẮN HẠN

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-----------------|-----------------|
| Công ty Cổ phần FPT (i) | 845,000,000,000 | 220,000,000,000 |
| Các đối tượng khác (ii) | 40,000,000,000 | 102,359,066,193 |
| | 885,000,000,000 | 322,359,066,193 |
| Trong đó: Phải thu về cho vay từ các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33) | 845,000,000,000 | 220,000,000,000 |

(i) Phản ánh giá trị các khoản cho Công ty Cổ phần FPT vay với thời hạn không quá 6 tháng và lãi suất cho vay từ 3,8% đến 6,0%/năm.

(ii) Phản ánh các khoản tiền cho các nhân viên trong Công ty vay với thời hạn 01 tháng với lãi suất cho vay 6%/năm.

9. PHẢI THU KHÁC

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| a. Ngắn hạn | | |
| Phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp (i) | 324,270,355,462 | 437,714,515,252 |
| Phải thu theo chương trình bán hàng (ii) | 15,632,583,739 | 32,030,767,955 |
| Tiền cà thẻ chưa về | 22,347,299,800 | 17,454,584,198 |
| Dự thu lãi tiền gửi | 18,337,181,394 | 20,790,119,619 |
| Phải thu người lao động | 6,306,964,950 | 1,801,285,494 |
| Ký cược, ký quỹ | 1,050,500,000 | 1,050,500,000 |
| Phải thu khác | 17,100,751,633 | 5,680,317,103 |
| | 405,045,636,978 | 516,522,089,621 |
| Trong đó: Phải thu khác từ các bên liên quan (chi tiết trình bày tại Thuyết minh số 33) | 2,320,032,187 | 5,077,780,822 |
| b. Dài hạn | | |
| Ký cược, ký quỹ | 116,400,384,163 | 105,270,293,641 |
| | 116,400,384,163 | 105,270,293,641 |

(i) Phản ánh khoản phải thu hỗ trợ từ nhà cung cấp để thực hiện các chương trình quảng cáo, khuyến mại cho các đại lý mà nhà cung cấp cam kết tài trợ.

(ii) Phản ánh các khoản phải thu theo chương trình trợ giá điện thoại về gói cước áp dụng với các nhà mạng Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Vietnamobile và Công ty Cổ phần Viễn thông Di động Mobifone.

10. NỢ XẤU

Mẫu Số B 09-DN/HN

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | | | | Số đầu năm | | | |
|---------------------------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------|----------------------|-----------------------|-------------------------|----------------------------|----------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng | Giá trị có thể thu hồi (*) | Đối tượng nợ | Giá gốc | Dự phòng | Giá trị có thể thu hồi (*) | Đối tượng nợ |
| Công ty TNHH Digital Town City Center | 0 | 0 | 0 | Trên 3 năm | 4,191,029,259 | (4,191,029,259) | 0 | Trên 3 năm |
| Khác | 1,551,089,909 | (1,551,089,909) | 0 | Trên 3 năm | 0 | 0 | 0 | Trên 3 năm |
| Khác | 27,048,938,948 | (26,947,788,048) | 101,150,900 | Trên 2 năm đến 3 năm | 4,874,957,781 | (3,412,470,447) | 1,462,487,334 | Trên 2 năm đến 3 năm |
| Khác | 13,230,823,504 | (13,042,026,238) | 188,797,266 | Trên 1 năm đến 2 năm | 46,586,691,676 | (22,821,539,695) | 23,765,151,981 | Trên 1 năm đến 2 năm |
| Khác | 55,252,795,098 | (16,444,901,194) | 38,807,893,904 | Trên 6 tháng | 13,446,917,506 | (4,034,075,251) | 9,412,842,255 | Trên 6 tháng |
| | 97,083,647,459 | (57,985,805,389) | 39,097,842,070 | | 69,099,596,222 | (34,459,114,652) | 34,640,481,570 | |

(*) Giá trị có thể thu hồi được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi.

11. HÀNG TỒN KHO

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------------|--------------------------|-------------------------|--------------------------|-------------------------|
| | Giá gốc | Dự phòng (*) | Giá gốc | Dự phòng (*) |
| Hàng mua đang đi đường | 3,034,573,631 | 0 | 11,162,601,645 | 0 |
| Công cụ, dụng cụ | 2,906,430,105 | 0 | 6,987,441,761 | 0 |
| Hàng hoá | 1,847,193,194,406 | (26,416,507,380) | 3,380,942,372,711 | (15,550,241,137) |
| | 1,853,134,198,142 | (26,416,507,380) | 3,399,092,416,117 | (15,550,241,137) |

(*) Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được xác định bằng giá gốc trừ đi giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty đã đánh giá giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho và đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 26.416.507.380 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 15.550.241.137 VND) trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và ghi nhận chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 10.866.266.243 VND trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

● 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------------------|------------------------|
| a. Ngắn hạn | | |
| Chi phí thuê địa điểm kinh doanh, văn phòng | 99,848,698,434 | 97,639,710,054 |
| Chi phí trả trước ngắn hạn khác | 19,481,494,648 | 20,791,449,278 |
| | 119,330,193,082 | 118,431,159,332 |
| b. Dài hạn | | |
| Chi phí thiết kế và lắp đặt địa điểm kinh doanh | 236,246,329,995 | 252,778,651,397 |
| Chi phí trả trước dài hạn khác | 21,319,578,121 | 13,914,350,293 |
| | 257,565,908,116 | 266,693,001,690 |

● 13. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH

Đơn vị: VND

| | Nhà cửa và vật kiến trúc | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải | Thiết bị văn phòng | Tổng |
|-------------------------------|--------------------------|---------------------|---------------------|--------------------|----------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | | | |
| Số dư đầu năm | 4,619,723,333 | 4,533,133,590 | 1,455,363,637 | 582,556,584 | 11,190,777,144 |
| Tăng trong năm | 0 | 623,399,796 | 915,754,546 | 1,430,060,800 | 2,969,215,142 |
| Số dư cuối năm | 4,619,723,333 | 5,156,533,386 | 2,371,118,183 | 2,012,617,384 | 14,159,992,286 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | | | |
| Số dư đầu năm | 136,754,695 | 3,924,038,587 | 112,061,875 | 403,353,684 | 4,576,208,841 |
| Khấu hao trong năm | 46,657,092 | 284,372,910 | 423,138,091 | 121,368,558 | 875,536,651 |
| Số dư cuối năm | 183,411,787 | 4,208,411,497 | 535,199,966 | 524,722,242 | 5,451,745,492 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | | | |
| Tại ngày đầu năm | 4,482,968,638 | 609,095,003 | 1,343,301,762 | 179,202,900 | 6,614,568,303 |
| Tại ngày cuối năm | 4,436,311,546 | 948,121,889 | 1,835,918,217 | 1,487,895,142 | 8,708,246,794 |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nguyên giá của tài sản cố định hữu hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 3.892.424.499 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 3.599.446.317 VND).

● **14. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH**

Đơn vị: VND

| | Quyền sử dụng đất | Phần mềm máy tính | Tổng |
|-------------------------------|-------------------|-------------------|----------------|
| NGUYÊN GIÁ | | | |
| Số dư đầu năm | 40,294,000,000 | 6,121,767,990 | 46,415,767,990 |
| Tăng trong năm | 0 | 459,860,000 | 459,860,000 |
| Số dư cuối năm | 40,294,000,000 | 6,581,627,990 | 46,875,627,990 |
| GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ | | | |
| Số dư đầu năm | 0 | 4,459,377,713 | 4,459,377,713 |
| Khấu hao trong năm | 0 | 496,626,748 | 496,626,748 |
| Số dư cuối năm | 0 | 4,956,004,461 | 4,956,004,461 |
| GIÁ TRỊ CÒN LẠI | | | |
| Tại ngày đầu năm | 40,294,000,000 | 1,662,390,277 | 41,956,390,277 |
| Tại ngày cuối năm | 40,294,000,000 | 1,625,623,529 | 41,919,623,529 |

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, nguyên giá của tài sản cố định vô hình bao gồm các tài sản cố định đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 4.187.737.990 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2019: 3.764.206.626 VND).

● **15. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN NGẮN HẠN**

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|--------------------------|--------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Công ty TNHH Apple Việt Nam | 698,805,678,162 | 698,805,678,162 | 638,644,751,009 | 638,644,751,009 |
| Công ty TNHH Phân phối Synnex FPT | 88,288,124,092 | 88,288,124,092 | 25,433,260,342 | 25,433,260,342 |
| Công ty TNHH MTV Vimedimex Bình Dương | 26,842,323,703 | 26,842,323,703 | 10,386,077,260 | 10,386,077,260 |
| Công ty TNHH Thương mại và Dược Phẩm Sang | 17,153,573,519 | 17,153,573,519 | 11,039,678,477 | 11,039,678,477 |
| Công ty Cổ phần Masscom Việt Nam | 14,696,770,419 | 14,696,770,419 | 26,672,549,467 | 26,672,549,467 |
| Công ty TNHH Thương mại Điện tử R&M | 6,452,544,550 | 6,452,544,550 | 33,525,374,150 | 33,525,374,150 |
| Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam | 4,255,326,945 | 4,255,326,945 | 192,542,745,976 | 192,542,745,976 |
| Công ty Cổ phần Di động Thông minh | 0 | 0 | 47,698,207,600 | 47,698,207,600 |
| Công ty Cổ phần Kỹ thuật & Khoa học Vĩnh Khang | 0 | 0 | 27,756,561,200 | 27,756,561,200 |
| Các đối tượng khác | 358,295,704,075 | 358,295,704,075 | 273,822,866,977 | 273,822,866,977 |
| | 1,214,790,045,465 | 1,214,790,045,465 | 1,287,522,072,458 | 1,287,522,072,458 |
| Trong đó: Phải trả các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33) | 13,200,877,678 | | 3,075,050,631 | |

● **16. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU/PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC**

Đơn vị: VND

| | Số đầu năm | Số phải nộp trong năm | Số đã thực nộp / khấu trừ trong năm | Số cuối năm |
|------------------------------|----------------------|--------------------------|-------------------------------------|-----------------------|
| a. Các khoản phải thu | | | | |
| Thuế thu nhập cá nhân | 1,858,819 | 2,345,610 | 2,345,610 | 1,858,819 |
| | 1,858,819 | 2,345,610 | 2,345,610 | 1,858,819 |
| b. Các khoản phải nộp | | | | |
| Thuế giá trị gia tăng | 715,306,204 | 1,902,468,625,800 | 1,882,972,360,052 | 20,211,571,952 |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp | 5,901,721,515 | 27,474,628,269 | 23,606,280,229 | 9,770,069,555 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 2,490,522,922 | 17,893,034,043 | 18,975,178,839 | 1,408,378,126 |
| Thuế nhà thầu | 0 | 2,193,133,907 | 1,963,252,156 | 229,881,751 |
| Thuế khác | 0 | 558,300,000 | 558,300,000 | 0 |
| | 9,107,550,641 | 1,950,587,722,019 | 1,928,075,371,276 | 31,619,901,384 |

● **17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ NGẮN HẠN**

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| Tiền lương kinh doanh | 171,944,481,045 | 119,791,396,035 |
| Trích trước chi phí hỗ trợ trả góp | 14,944,768,814 | 12,297,889,809 |
| Chi phí lãi vay phải trả | 9,403,325,854 | 10,252,543,334 |
| Trích trước giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 4,968,203,320 | 3,585,432,179 |
| Các khoản chi phí phải trả khác | 18,711,665,037 | 16,604,176,275 |
| | 219,972,444,070 | 162,531,437,632 |

● **18. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC**

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|------------------------|------------------------|
| Tiền lương kinh doanh | 171,944,481,045 | 119,791,396,035 |
| Trích trước chi phí hỗ trợ trả góp | 14,944,768,814 | 12,297,889,809 |
| Chi phí lãi vay phải trả | 9,403,325,854 | 10,252,543,334 |
| Trích trước giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp | 4,968,203,320 | 3,585,432,179 |
| Các khoản chi phí phải trả khác | 18,711,665,037 | 16,604,176,275 |
| | 219,972,444,070 | 162,531,437,632 |

19. VAY VÀ NỢ THUÊ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

Mẫu Số B 09-DN/HN

Đơn vị: VND

| | Số đầu năm | | Trong năm | | Số cuối năm | |
|--|--------------------------|--------------------------|---------------------------|---------------------------|--------------------------|--------------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Tăng | Giảm | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | 0879,923,193,829 | 879,923,193,829 | 1,732,535,328,544 | 2,050,184,507,216 | 562,274,015,157 | 562,274,015,157 |
| Ngân hàng Standard Chartered Việt Nam | 246,607,380,206 | 246,607,380,206 | 947,885,817,898 | 659,845,063,022 | 534,648,135,082 | 534,648,135,082 |
| Ngân hàng HSBC Việt Nam | 679,300,000,000 | 679,300,000,000 | 1,582,452,082,913 | 1,771,067,274,326 | 490,684,808,587 | 490,684,808,587 |
| Ngân hàng DBS | 0 | 0 | 226,561,148,882 | 0 | 226,561,148,882 | 226,561,148,882 |
| Ngân hàng ANZ Việt Nam | 417,300,000,000 | 417,300,000,000 | 1,047,918,394,781 | 1,309,823,959,073 | 155,394,435,708 | 155,394,435,708 |
| Ngân hàng MUFG Malaysia | 0 | 0 | 150,620,000,000 | 0 | 150,620,000,000 | 150,620,000,000 |
| Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. | 0 | 0 | 475,276,672,911 | 370,422,639,745 | 104,854,033,166 | 104,854,033,166 |
| Ngân hàng United Overseas Bank | 0 | 0 | 304,511,391,372 | 225,796,705,783 | 78,714,685,589 | 78,714,685,589 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam | 0 | 0 | 314,390,544,600 | 258,167,872,600 | 56,222,672,000 | 56,222,672,000 |
| Ngân hàng HSBC Hong Kong | 587,480,000,000 | 587,480,000,000 | 2,413,614,450,000 | 2,951,246,700,000 | 49,847,750,000 | 49,847,750,000 |
| Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam | 0 | 0 | 32,769,220,000 | 0 | 32,769,220,000 | 32,769,220,000 |
| Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam | 0 | 0 | 22,244,411,809 | 0 | 22,244,411,809 | 22,244,411,809 |
| Ngân hàng TMCP Quân đội | 0 | 0 | 60,219,200,250 | 39,106,284,250 | 21,112,916,000 | 21,112,916,000 |
| Ngân hàng ANZ Singapore | 299,523,000,000 | 299,523,000,000 | 254,615,900,000 | 554,138,900,000 | 0 | 0 |
| Ngân hàng Citibank Việt Nam | 416,000,000,000 | 416,000,000,000 | 200,063,207,100 | 616,063,207,100 | 0 | 0 |
| Ngân hàng Standard Chartered Singapore | 171,902,000,000 | 171,902,000,000 | 370,695,400,000 | 542,597,400,000 | 0 | 0 |
| Công ty Cổ phần FPT | 0 | 0 | 450,000,000,000 | 450,000,000,000 | 0 | 0 |
| | 3,698,035,574,035 | 3,698,035,574,035 | 10,586,373,171,060 | 11,798,460,513,115 | 2,485,948,231,980 | 2,485,948,231,980 |

Các khoản vay ngắn hạn từ các ngân hàng được thực hiện dưới hình thức tín chấp trong thời hạn nhỏ hơn 01 năm, lãi suất được xác định theo từng kế ước nhận nợ, nhằm mục đích bổ sung vốn kinh doanh. Các khoản vay bằng USD có lãi suất từ 2,20%/năm đến 2,35%/năm, các khoản vay bằng VND có lãi suất từ 1,90%/năm đến 4,10%/năm.

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

Đơn vị: VND

| | Vốn góp của chủ sở hữu | Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | Lợi ích cổ đông không kiểm soát | Tổng |
|--|------------------------|-----------------------------------|---------------------------------|--------------------------|
| Số dư đầu năm trước | 680,000,000,000 | 453,783,369,452 | 24,983,763,171 | 1,158,767,132,623 |
| Tăng vốn | 6,800,000,000 | 0 | 0 | 6,800,000,000 |
| Lợi nhuận/(lỗ) trong năm | 0 | 213,015,479,163 | (9,167,987,408) | 203,847,491,755 |
| Tăng vốn từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 103,017,920,000 | (103,017,920,000) | 0 | - |
| Chia cổ tức | 0 | (68,680,000,000) | 0 | (68,680,000,000) |
| Trích lập các quỹ | 0 | (7,371,305,101) | 0 | (7,371,305,101) |
| Ảnh hưởng công ty con mua cổ phiếu quỹ | 0 | (3,821,388,391) | (10,178,611,609) | (14,000,000,000) |
| Số dư đầu năm nay | 789,817,920,000 | 483,908,235,123 | 5,637,164,154 | 1,279,363,319,277 |
| Tăng vốn (i) | 0 | 0 | 4,232,000,000 | 4,232,000,000 |
| Ảnh hưởng công ty con tái phát hành cổ phiếu quỹ và tăng vốn (i) | 0 | (2,036,116,297) | 16,036,116,297 | 14,000,000,000 |
| Lợi nhuận/(lỗ) trong năm | 0 | 24,718,596,246 | (14,501,865,720) | 10,216,730,526 |
| Chia cổ tức (ii) | 0 | (78,981,792,000) | 0 | (78,981,792,000) |
| Trích lập các quỹ (iii) | 0 | (3,700,353,039) | 0 | (3,700,353,039) |
| Số dư cuối năm nay | 789,817,920,000 | 423,908,570,033 | 11,403,414,731 | 1,225,129,904,764 |

(i) Trong năm, Công ty Cổ phần Dược phẩm FPT Long Châu - công ty con của Công ty đã tái phát hành 14.000.000.000 VND cổ phiếu quỹ theo Quyết định số 04/2020/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông, đồng thời, cũng phát hành thêm 15.423.200 cổ phần phổ thông, theo đó tăng vốn điều lệ từ 100.000.000.000 VND lên 254.232.000.000 VND theo Quyết định số 1432/2020/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông.

(ii) Nghị quyết số 01.2020/NQ-ĐHCĐTN/FRT ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 qua hình thức chi trả cổ tức bằng tiền mặt với tỷ lệ 10% mệnh giá/cổ phiếu. Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất này, toàn bộ cổ tức đã được chi trả cho cổ đông.

(iii) Theo Quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 31 tháng 12 năm 2020, Công ty tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính Công ty mẹ năm 2020 với tỷ lệ là 3%. Mức trích quỹ khen thưởng phúc lợi cuối cùng sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

Vốn điều lệ

Theo Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0311609355 cấp lần đầu ngày 08 tháng 3 năm 2012 và đăng ký thay đổi lần thứ 51 ngày 22 tháng 3 năm 2021, vốn điều lệ của Công ty là 789.817.920.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, vốn điều lệ đã được chủ sở hữu góp đủ như sau:

Đơn vị: VND

| Loại cổ phần | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|------------------------|------------------------|---------------|------------------------|---------------|
| | VND | % | VND | % |
| Công ty Cổ phần FPT | 367,540,000,000 | 46.53 | 367,540,000,000 | 46.53 |
| VOF Investment Limited | 60,281,340,000 | 7.63 | 60,281,340,000 | 7.63 |
| Các cổ đông khác | 361,996,580,000 | 45.84 | 361,996,580,000 | 45.83 |
| | 789,817,920,000 | 100.00 | 789,817,920,000 | 100.00 |

Số cổ phiếu đang lưu hành

Đơn vị: Cổ phiếu

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|--|-------------|------------|
| - Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | | 7 |
| + Cổ phiếu phổ thông | 78,981,792 | 8,981,792 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | 0 | - |
| - Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | | |
| + Cổ phiếu phổ thông | 78,981,792 | 78,981,792 |
| + Cổ phiếu ưu đãi | 0 | - |

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VND/cổ phiếu.

21. CÁC KHOẢN MỤC NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-----------------|-------------|------------|
| Ngoại tệ | | |
| Đô la Mỹ (USD) | 296,019 | 500,091 |

Chứng thư bảo lãnh

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Ngân hàng HSBC Hong Kong, Ngân hàng United Oversea Bank, Ngân hàng HSBC Việt Nam, Ngân hàng MUFG Bank, Ltd., Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Ngân hàng TMCP Tiên Phong đã phát hành các chứng thư bảo lãnh thanh toán cho các đối tác của Công ty và công ty con. Số dư bảo lãnh của các chứng thư này tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 như sau:

Đơn vị: VND

| Ngân hàng | Số đầu năm |
|--|------------------------|
| Ngân hàng HSBC Hong Kong | 425,000,000,000 |
| Ngân hàng United Oversea Bank | 190,000,000,000 |
| Ngân hàng HSBC Việt Nam | 100,000,000,000 |
| Ngân hàng MUFG Bank, Ltd. | 100,000,000,000 |
| Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng | 28,428,256,000 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam | 26,603,612,800 |
| Ngân hàng TMCP Tiên Phong | 9,850,000,000 |
| | 879,881,868,800 |

22. BỘ PHẬN THEO LĨNH VỰC KINH DOANH VÀ BỘ PHẬN THEO KHU VỰC ĐỊA LÝ

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt được của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận chia theo lĩnh vực hoạt động kinh doanh), hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận chia theo khu vực địa lý). Mỗi bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích kinh tế khác biệt so với các bộ phận khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý

Công ty và công ty con không có hoạt động kinh doanh nào ngoài lãnh thổ Việt Nam; do vậy, Công ty và công ty con không có bộ phận kinh doanh theo khu vực địa lý ngoài Việt Nam.

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Xét theo khía cạnh rủi ro và lợi ích kinh tế thu được, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá rằng Công ty và công ty con hoạt động trong hai bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện, phụ kiện có liên quan và được phẩm.

Đơn vị: VND

| Chỉ tiêu | Thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện có liên quan | Dược phẩm | Loại trừ khi hợp nhất | Tổng cộng |
|--|--|--------------------------|--------------------------|---------------------------|
| Doanh thu theo bộ phận | | | | |
| Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài | 13,475,727,500,638 | 1,190,840,333,140 | (5,150,801,556) | 14,661,417,032,222 |
| Doanh thu thuần từ bán hàng cho bộ phận khác | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng doanh thu theo bộ phận | 13,475,727,500,638 | 1,190,840,333,140 | (5,150,801,556) | 14,661,417,032,222 |
| Chi phí theo bộ phận | | | | |
| Chi phí giá vốn phân bổ trực tiếp theo bộ phận | 11,637,352,696,175 | 987,883,216,341 | (4,821,179,011) | 12,620,414,733,505 |
| Chi phí hoạt động phân bổ trực tiếp theo bộ phận | 1,652,213,570,189 | 311,736,657,423 | (329,622,545) | 1,963,620,605,067 |
| Tổng chi phí theo bộ phận | 13,289,566,266,364 | 1,299,619,873,764 | (5,150,801,556) | 14,584,035,338,572 |
| Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận | 186,161,234,274 | (108,779,540,624) | 0 | 77,381,693,650 |
| Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế theo bộ phận | 141,555,749,300 | (113,128,370,810) | 0 | 28,427,378,490 |
| Tài sản bộ phận | 4,985,674,949,760 | 636,972,909,585 | (235,069,973,317) | 5,387,577,886,028 |
| Nợ phải trả bộ phận | 3,634,721,048,478 | 537,796,906,102 | (10,069,973,316) | 4,162,447,981,264 |

Đơn vị: VND

| Chỉ tiêu | Thiết bị tin học, điện thoại, linh kiện và phụ kiện có liên quan | Dược phẩm | Loại trừ khi hợp nhất | Tổng cộng |
|--|--|-------------------------|--------------------------|---------------------------|
| Doanh thu theo bộ phận | | | | |
| Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài | 16,123,176,430,175 | 510,783,316,988 | 0 | 16,633,959,747,163 |
| Doanh thu thuần từ bán hàng cho bộ phận khác | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Tổng doanh thu theo bộ phận | 16,123,176,430,175 | 510,783,316,988 | 0 | 16,633,959,747,163 |
| Chi phí theo bộ phận | | | | |
| Chi phí giá vốn phân bổ trực tiếp theo bộ phận | 14,101,312,092,499 | 421,590,488,527 | 0 | 14,522,902,581,026 |
| Chi phí hoạt động phân bổ trực tiếp theo bộ phận | 1,636,568,529,908 | 131,751,452,562 | 0 | 1,768,319,982,470 |
| Tổng chi phí theo bộ phận | 15,737,880,622,407 | 553,341,941,089 | 0 | 16,291,222,563,496 |
| Kết quả hoạt động kinh doanh theo bộ phận | 385,295,807,768 | (42,558,624,101) | 0 | 342,737,183,667 |
| Lợi nhuận/(lỗ) trước thuế theo bộ phận | 319,865,337,642 | (41,862,678,390) | 0 | 278,002,659,252 |
| Tài sản bộ phận | 6,536,391,531,831 | 367,091,432,943 | (309,709,930,352) | 6,593,773,034,422 |
| Nợ phải trả bộ phận | 5,226,100,586,847 | 323,019,058,650 | (234,709,930,352) | 5,314,409,715,145 |

● **23. DOANH THU**

| | Năm nay | Năm trước |
|---|---------------------------|---------------------------|
| Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | | |
| - Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 14,799,952,534,765 | 16,988,956,546,078 |
| | 14,799,952,534,765 | 16,988,956,546,078 |
| Trong đó: | | |
| Phải thu về cho vay từ các bên liên quan (chi tiết tại Thuyết minh số 33) | 84,345,887,117 | 26,699,669,409 |
| Các khoản giảm trừ doanh thu | 138,535,502,543 | 354,996,798,915 |
| - Hàng bán bị trả lại | 138,535,502,543 | 354,996,798,915 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 14,661,417,032,222 | 16,633,959,747,163 |

● **24. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP**

| | Năm nay | Năm trước |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Giá vốn của hàng bán và cung cấp dịch vụ | 12,609,548,467,262 | 14,520,717,226,779 |
| Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 10,866,266,243 | 2,185,354,247 |
| | 12,620,414,733,505 | 14,522,902,581,026 |

● **25. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ**

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------------------|--------------------------|--------------------------|
| Chi phí nhân công | 886,607,784,037 | 783,800,049,846 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 1,372,163,399 | 836,635,952 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 1,049,511,248,773 | 945,000,852,000 |
| Trích lập dự phòng | 34,392,956,980 | 18,859,508,387 |
| | 1,971,884,153,189 | 1,748,497,046,185 |

● **26. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

| | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay | 55,870,719,645 | 61,193,294,228 |
| Lãi chênh lệch tỷ giá | 1,840,576,402 | 3,069,391,901 |
| Doanh thu hoạt động tài chính khác | 13,038,124,213 | 13,787,447,275 |
| | 70,749,420,260 | 78,050,133,404 |

● **27. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

| | Năm nay | Năm trước |
|----------------------|------------------------|------------------------|
| Chi phí lãi vay | 113,682,404,790 | 135,183,263,352 |
| Lỗ chênh lệch tỷ giá | 20,129,493,671 | 12,781,527,842 |
| | 133,811,898,461 | 147,964,791,194 |

● **28. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

| | Năm nay | Năm trước |
|---|--------------------------|--------------------------|
| Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm | | |
| Chi phí nhân viên | 647,222,355,812 | 584,472,624,910 |
| Chi phí thuê cửa hàng | 462,395,271,722 | 388,345,124,587 |
| Chi phí bán hàng khác | 456,118,927,656 | 446,492,223,557 |
| | 1,565,736,555,190 | 1,419,309,973,054 |
| Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm | | |
| Chi phí nhân viên | 239,385,428,225 | 199,327,424,936 |
| Chi phí dự phòng | 27,717,719,995 | 16,674,154,140 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 64,517,488,425 | 66,364,712,757 |
| Chi phí khác | 66,263,413,232 | 66,643,717,583 |
| | 397,884,049,877 | 349,010,009,416 |

● **29. THU NHẬP KHÁC**

| | Năm nay | Năm trước |
|---------------------|-----------------------|----------------------|
| Thu nhập từ đổi trả | 8,467,976,390 | 2,370,032,960 |
| Thu nhập khác | 6,523,771,488 | 2,963,972,835 |
| | 14,991,747,878 | 5,334,005,795 |

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Đơn vị: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|---|-----------------------|-----------------------|
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành | 37,609,202,788 | 67,875,765,738 |
| Điều chỉnh chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay (i) | (10,134,574,519) | 0 |
| Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | 27,474,628,269 | 67,875,765,738 |

(i) Trong đó, bao gồm 10.182.099.896 VND chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh lại của năm 2019 theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Đơn vị: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|---|------------------------|----------------------|
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | | |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế | (2,984,578,546) | 6,279,401,759 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc dùng ghi nhận thuế thu nhập hoãn lại phải trả | (6,279,401,759) | 0 |
| Tổng chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại | (9,263,980,305) | 6,279,401,759 |

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu phân bổ cho các cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty mẹ được thực hiện trên cơ sở các số liệu sau:

| | Đơn vị | Năm nay | Năm trước |
|---|----------|-----------------------|------------------------|
| Lợi nhuận trong năm | VND | 24,718,596,246 | 213,015,479,163 |
| Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (i) | VND | (3,700,353,039) | (7,371,305,101) |
| Lợi nhuận để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | VND | 21,018,243,207 | 205,644,174,062 |
| Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông trong năm | Cổ phiếu | 78,981,792 | 78,718,477 |
| Số bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu | Cổ phiếu | 78,981,792 | 78,718,477 |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | VND | 266 | 2,612 |

(i) Cho mục đích tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu, Công ty tạm trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 với tỷ lệ là 3% theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng Quản trị ngày 31 tháng 12 năm 2020. Mức trích quỹ khen thưởng phúc lợi cuối cùng sẽ được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

● 32. CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Các khoản thuê hoạt động thể hiện tổng số tiền thuê văn phòng làm việc và các cửa hàng kinh doanh của Công ty. Tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của hợp đồng thuê hoạt động tài sản không hủy ngang theo các thời hạn:

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------|--------------------------|--------------------------|
| Từ 1 năm trở xuống | 505,873,799,081 | 386,394,401,219 |
| Trên 1 năm đến 5 năm | 757,202,862,748 | 783,536,894,674 |
| Trên 5 năm | 31,265,991,156 | 25,552,334,000 |
| | 1,294,342,652,985 | 1,195,483,629,893 |

(i) Trong đó, bao gồm 10.182.099.896 VND chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp điều chỉnh lại của năm 2019 theo Nghị định 68/2020/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2020 về quản lý thuế đối với doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

● 33. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có giao dịch và số dư chủ yếu trong năm:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|-------------------------------------|---|
| Công ty Cổ phần FPT | Cổ đông chính (Công ty là công ty liên kết của Công ty Cổ phần FPT) |
| Công ty TNHH Phần mềm FPT | Công ty con của Cổ đông chính (Công ty Cổ phần FPT) |
| Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | Công ty con của Cổ đông chính (Công ty Cổ phần FPT) |
| Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT | Công ty con của Cổ đông chính (Công ty Cổ phần FPT) |

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

Đơn vị: VND

| | Năm nay | Năm trước |
|-------------------------------------|-----------------------|-----------------------|
| Bán hàng | | |
| Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT | 38,870,367,632 | 8,514,342,286 |
| Công ty Cổ phần FPT | 32,458,952,465 | 6,998,976,229 |
| Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | 8,484,046,728 | 7,166,281,329 |
| Công ty TNHH Phần mềm FPT | 4,532,520,292 | 4,020,069,565 |
| | 84,345,887,117 | 26,699,669,409 |
| Mua hàng | | |
| Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | 17,212,553,787 | 8,998,181 |
| Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT | 11,877,045,435 | 25,921,283,287 |
| Công ty Cổ phần FPT | 5,014,980,739 | 6,722,304,188 |
| Công ty TNHH Phần mềm FPT | 0 | 155,030,746 |
| | 34,104,579,961 | 32,807,616,402 |

| | Năm nay | Năm trước |
|------------------------------|--------------------------|------------------------|
| Chia cổ tức | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 36,754,000,000 | 31,960,000,000 |
| | 36,754,000,000 | 31,960,000,000 |
| Cho vay | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 1,660,000,000,000 | 830,000,000,000 |
| | 1,660,000,000,000 | 830,000,000,000 |
| Thu hồi khoản cho vay | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 1,035,000,000,000 | 610,000,000,000 |
| | 1,035,000,000,000 | 610,000,000,000 |
| Lãi thu từ cho vay | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 13,769,640,729 | 10,663,160,718 |
| | 13,769,640,729 | 10,663,160,718 |
| Đi vay | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 450,000,000,000 | 0 |
| | 450,000,000,000 | 0 |
| Thanh toán gốc vay | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 450,000,000,000 | 0 |
| | 450,000,000,000 | 0 |
| Chi phí lãi vay | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 4,976,273,973 | 0 |
| | 4,976,273,973 | 0 |

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc niên độ kế toán:

Đơn vị: VND

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|----------------------|----------------------|
| Phải thu ngắn hạn của khách hàng | | |
| Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT | 2,667,252,351 | 2,486,650,906 |
| Công ty Cổ phần FPT | 1,546,677,249 | 3,180,000 |
| Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | 402,100,000 | 1,876,886,906 |
| Công ty TNHH Phần mềm FPT | 48,692,000 | 24,429,200 |
| | 4,664,721,600 | 4,391,147,012 |

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------------------------------|------------------------|------------------------|
| Phải thu về cho vay ngắn hạn | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 845,000,000,000 | 220,000,000,000 |
| | 845,000,000,000 | 220,000,000,000 |
| Phải thu ngắn hạn khác | | |
| Công ty Cổ phần FPT | 1,401,945,124 | 5,077,780,822 |
| Công ty Cổ phần Viễn thông FPT | 918,087,063 | 0 |
| | 2,320,032,187 | 5,077,780,822 |
| Phải trả người bán ngắn hạn | | |
| Công ty TNHH Hệ thống Thông tin FPT | 11,216,576,470 | 0 |
| Công ty Cổ phần FPT | 1,100,000,000 | 1,153,165,126 |
| Công ty Cổ phần Viễn Thông FPT | 884,301,208 | 1,359,385,505 |
| Công ty TNHH Phần mềm FPT | 0 | 562,500,000 |
| | 13,200,877,678 | 3,075,050,631 |
| Phải trả ngắn hạn khác | | |
| Công ty Cổ phần Viễn Thông FPT | 192,321,244 | 769,228,975 |
| | 192,321,244 | 769,228,975 |

Thu lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác:

Trong năm 2020, Hội đồng Quản trị không nhận thù lao.

Đơn vị: VND

| Họ và tên | Chức danh | Năm nay |
|--------------------------|------------|----------|
| Bà Nguyễn Bạch Diệp | Chủ tịch | 0 |
| Bà Trịnh Hoa Giang | Thành viên | 0 |
| Ông Lê Hồng Việt | Thành viên | 0 |
| Ông Hoàng Trung Kiên | Thành viên | 0 |
| Ông Nguyễn Đắc Việt Dũng | Thành viên | 0 |
| Tổng cộng | | 0 |

Trong năm 2020, Thành viên Ban Kiểm soát không nhận thù lao.

| Họ và tên | Chức danh | Năm nay |
|----------------------|--------------------------|----------|
| Ông Bùi Huy Cường | Trưởng Ban Kiểm soát | 0 |
| Ông Nguyễn Đình Hùng | Thành viên Ban Kiểm soát | 0 |
| Bà Ngô Thị Minh Huệ | Thành viên Ban Kiểm soát | 0 |
| Tổng cộng | | 0 |

Tiền lương của Tổng Giám đốc và người quản lý khác

Đơn vị: VND

| Họ và tên | Chức danh | Năm nay |
|------------------------|----------------------------|----------------------|
| Ông Hoàng Trung Kiên | Tổng Giám đốc | 1,912,000,000 |
| Bà Trịnh Hoa Giang | Phó Tổng Giám đốc thứ nhất | 1,516,200,000 |
| Ông Nguyễn Việt Anh | Phó Tổng Giám đốc thứ hai | 1,166,700,000 |
| Ông Phạm Duy Hoàng Nam | Giám đốc Tài chính | 692,000,000 |
| Bà Trần Thị Nga | Kế toán trưởng | 416,266,227 |
| Tổng cộng | | 5,703,166,227 |

34. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Đơn vị: VND

| Họ và tên | Năm nay | Năm trước |
|---|----------------|----------------|
| Lãi tiền gửi, tiền cho vay chưa thu được tiền | 18,337,181,394 | 20,790,119,619 |
| Lãi vay chưa thanh toán | 9,403,325,854 | 10,252,543,334 |

35. THÔNG TIN KHÁC

Trong năm 2020, dịch COVID-19 bắt nguồn tại Trung Quốc đã lan rộng sang nhiều quốc gia, gây ảnh hưởng trên diện rộng, tạo ra nhiều thách thức cho ngành bán lẻ cũng như xã hội. Công ty đã đánh giá tác động tổng thể của tình hình dịch bệnh đối với toàn bộ hoạt động Công ty và thực hiện tất cả các biện pháp có thể để hạn chế tác động tiêu cực của dịch bệnh tới nhân viên và các hoạt động của Công ty. Công ty đang liên tục theo dõi diễn biến dịch bệnh để có thể ứng phó một cách chủ động, kịp thời và phù hợp.



Trần Thị Nga
Người lập biểu/
Kế toán trưởng



Phạm Duy Hoàng Nam
Giám đốc Tài chính



Hoàng Trung Kiên
Tổng Giám đốc

Ngày 29 tháng 3 năm 2021

Báo cáo tài chính riêng đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 được tăng tải trên website công ty tại: <http://fvt.vn/bao-cao-tai-chinh/>



FPT Retail



FPT RETAIL **LUÔN NỖ LỰC, TẬN TÂM HẾT MÌNH**
VÌ QUYỀN LỢI KHÁCH HÀNG, CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÁC CỔ ĐÔNG



FPT Retail

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN BÁN LẺ KỸ THUẬT SỐ FPT

261 - 263 Khánh Hội, Phường 05, Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh
(+84-28) 7302 3456
www.frt.vn | www.fptshop.com.vn | www.nhathuoclongchau.com